

# Chủ Nghĩa Mác Và Vấn Đề Văn Hóa

• *Lữ Phương*

## I. CHỦ NGHĨA NHẤT NGUYÊN VĂN HÓA

1. Nhìn một cách tổng hợp, chúng ta có thể nói không sợ sai lầm rằng chủ nghĩa Mác chính là một học thuyết về văn hóa, tiếp nối truyền thống tư tưởng nhân văn của phương Tây (đặc biệt đã phát triển tập trung trong triết học thời Khai sáng): khẳng định tính đặc thù của con người trong quá trình chinh phục tự nhiên để phát triển đời sống, làm cho đời sống trở thành "văn hóa" khác biệt hoàn toàn về bản chất với tự nhiên. Căn cứ vào truyền thống này, không ít những người "Mác Xít" về sau đã có thể nói đến một thứ "chủ nghĩa nhân đạo" rất hiển nhiên trong học thuyết Mác, để sau đó có thể ca ngợi hết mức ý hướng gọi là "vì con người" trong thứ "chủ nghĩa nhân đạo Mác Xít ấy". Tuy thế, đối với những người nghiên cứu Mác nghiêm chỉnh thì vấn đề lại không hề đơn giản như vậy: cái tính lý tưởng được coi là cao thượng mà người ta thường đề cao quá đáng ấy thật ra đã bị Mác coi là phần không đáng kể trong lập luận của ông vì cái đặc trưng mà ông tự hào đã mang đến cho đời sống tư tưởng không phải là thứ ý hướng muốn làm điều tốt cho loài người một cách trừu tượng đó, mà chính là việc nhìn ra được trong bản thân cuộc sống cái

---

**Lữ Phương** tên thật là Lã Văn Thảo, trước 1975 ở Sài Gòn nguyên là giáo sư văn chương, thành viên của tạp chí Tin Văn, Mặt Trận Văn Hóa Dân Tộc, và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Từng là thứ trưởng bộ Văn Hóa của Chính phủ Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam. Sau 1975, tham gia vào các phong trào văn học đổi mới và là một nhà lý luận về vấn đề đổi mới tư duy và phê phán chủ nghĩa xã hội hiện thực. Hiện đã nghỉ hưu và sống tại Sài Gòn.

khả năng thực hiện được lòng tốt ấy một cách hiện thực, không ảo tưởng. Chủ nghĩa nhân đạo của Mác vì thế có thể tự cho mình là khác biệt hoàn toàn về chất lượng với những tất cả những thứ chủ nghĩa nhân đạo từng xuất hiện trước đó: nó không thể thu hút vào bản thân mọi tinh hoa của những cái mộng tưởng đã có mà còn đem đến cho những mộng tưởng ấy tính khả thi - và do đã kết hợp được tính Lý tưởng vào tính Hiện thực mà thứ chủ nghĩa nhân đạo hiện thực ấy cũng đã có thể tự cho mình quyền thay thế tất cả những cái gì đã xảy ra trong lịch sử để giải quyết toàn bộ những vấn đề do lịch sử đặt ra, không phải của Thời Hiện Đại mà còn cho cả Thời Tương Lai nữa. Tính chất nhất nguyên, biểu hiện tập trung nhất trong chủ nghĩa nhất nguyên về văn hóa, đã tạo cho Mác cơ sở để kết hợp được một cách nhất quán giữa tính lịch sử với tính nhân đạo có ý nghĩa bản chất của con người. Để hiểu được sự phức tạp, nhiều mặt trong học thuyết của ông, thiết tưởng không thể tách rời những kết luận mang ý nghĩa thực tiễn của ông về kinh tế, chính trị, xã hội..... khỏi cái cội nguồn nhất nguyên về văn hóa đã nói.

2. Cần ghi nhận trước hết về nhận xét trên đây là: đối với Mác, trong đời sống xã hội, ngoài văn hóa ra, con người hầu như không còn có một kích thước nào khác có thể được gọi là đích thực cả. Tính chất sinh vật tồn tại hiển nhiên trong cuộc sống không được Mác coi là quan trọng lắm vì lẽ đối với ông, trong lịch sử, từ lâu đã không còn một thứ gì có thể gọi là tự nhiên tinh ròng: tất cả đã đều bị xã hội hóa, nhân loại hóa rồi, nếu còn thì cũng không thể tính được vào cái mà người ta gọi là "bản chất sinh vật" trong con người. Vì vậy chúng ta sẽ không có gì phải ngạc nhiên khi thấy những người theo Mác lên tiếng phản bác những học thuyết nào giao cho các "xung động bản năng" (biểu hiện trong học thuyết Freud về sự dồn nén của tính dục, hay trong lý luận của Malthus về sự phát triển dân số một cách tuyệt đối) hoặc những

"hoàn cảnh giới hạn nền tảng" (tính ngẫu nhiên của tồn tại, cái chết, sự cô đơn... trong chủ nghĩa hiện sinh) vai trò chi phối đến mức độ nào đó đối với lịch sử. Sự phản bác ấy mang ý nghĩa quyết liệt không kém gì sự phản bác mà những người Mác Xít hướng về những học thuyết nào giả định có một thực tại vượt khỏi thế giới con người nhưng lại có quyền lực quyết định số phận của con người: lập luận mà Mác đưa ra để phê phán hiện tượng mà ông gọi là "sự tha hóa tôn giáo" đã tạo ra cơ sở cho truyền thống Mác Xít đó (1). Như thế, với tất cả những gì đã nói, đối với học thuyết của Mác, chỉ có nghĩa là như thế này: con người không có gì khác hơn là chính cái thế giới của con người (2) và để hiểu được con người chúng ta chỉ có thể lấy cái thế giới ấy để giải thích tất cả những thế giới khác, dù ở ngoài, ở trên hay ở dưới con người, và chỉ có như vậy mà thôi. Nói cách khác nếu giả định như trong bản thân con người bao gồm nhiều kích thước với nhau: chiều sâu của vô thức thuộc lĩnh vực bản năng sinh vật, chiều cao hướng về cái siêu việt vượt khỏi mọi thực thể hiện tồn, và ngoài ra còn là cái chiều ngang văn hóa, biểu hiện ở mối quan hệ giữa người với người trong xã hội thì đối với Mác tất cả vấn đề con người rút lại chỉ có cái chiều thứ ba này mới là chính yếu. Mệnh đề cô đọng của Mác: bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội (3) - mà những người cộng sản về sau thường nhắc đến như một câu kinh thánh - thực chất cũng chỉ có ý nghĩa của một sự quy về mang tính chất tiền đề suy luận: vì tất cả vấn đề của con người chỉ là quan hệ xã hội, cho nên tất yếu sẽ phải lấy đời sống xã hội để giải thích đời sống sinh lý, cũng như tất yếu sẽ phải lấy cái trần tục để giải thích cái linh thiêng, thần thánh - chứ không phải là ngược lại (4). Khái niệm chủ nghĩa nhất nguyên văn hóa mà chúng ta sử dụng để chỉ thị điều cốt tử nói trên trong học thuyết của Mác là hoàn toàn nhất quán với lý luận về lao động có ý thức mà ông đã dùng để xây dựng học thuyết ấy: lao động có ý thức (làm ra công cụ để cải tạo tự nhiên theo nhu cầu của mình) chính là cơ sở văn hóa để con người tạo nên cái không gian tồn tại của mình, trong cái không gian ấy, con người nhào nặn tự nhiên thành một thứ "thân thể vô cơ" của mình, như Mác đã nói (5).

3. Như vậy, nếu định nghĩa văn hóa "trước hết chính là hoạt động của con người" - như một nhà lý luận Liên Xô trước đây đã viết (6) - để sau đó phân biệt ra "văn hóa vật chất" với "văn hóa tinh thần" thì chúng ta có thể hiểu

khái niệm gọi là "duy vật lịch sử" Mác Xít theo nghĩa sau đây mà hoàn toàn không sợ bị coi là "xét lại": không có một thực thể nào gọi là "vật chất" ở ngoài con người, có trước con người lại có thể quyết định con người và dựa vào đó ý thức con người "phản ánh" lại cả, vì xét đến cùng, điều gọi là "duy vật" trong học thuyết Mác - như chúng ta đã biết (7), rút lại chỉ có nghĩa là những hoạt động mà con người tiến hành để tạo ra các sản phẩm vật chất đã quyết định những hoạt động mà con người tiến hành để tạo ra các sản phẩm tinh thần cho mình mà thôi. Luận điểm của Mác: hạ tầng quyết định thượng tầng, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, như thế, hoàn toàn cũng chỉ có nghĩa là những quan hệ văn hóa quyết định lẫn nhau: "văn hóa kinh tế" quyết định "văn hóa triết học" (thí dụ) và điều này hiển nhiên cũng có nghĩa là văn hóa vật chất quyết định văn hóa tinh thần chứ không phải là cái gì khác. Vì vậy sẽ không có gì là nghịch lý khi chúng ta nói rằng trong học thuyết của Mác không hề có một thứ chủ nghĩa duy vật chính danh vì thứ chủ nghĩa duy vật ấy (8) là không dung hợp được với lý luận coi con người là trung tâm của Mác, cho rằng chỉ có con người sáng tạo ra con người, do đó cũng chỉ có con người mới có thể hình dung ra được những chuẩn mực về giá trị để giải quyết những vấn đề do con người đặt ra. Những mâu thuẫn phức tạp, nhiều mặt giữa con người với nhau, theo chiều hướng đó, xét đến cùng chỉ là những mâu thuẫn trong phạm vi văn hóa, xuất phát từ quan niệm Mác Xít đặc biệt về lao động bị tha hóa: con người trong khi sử dụng công cụ tạo ra của cải vật chất để cải biến đời sống, có lúc đã bị những sản phẩm do mình làm ra thống trị lại một cách mù quáng, do đó đã đẩy loài người vào sự phân liệt thành những bộ phận đối lập nhau không khác gì loài cầm thú lăm lăm đi tìm mồi, phải tranh giành nhau chí chết để tồn tại. Trong tình trạng ấy, văn hóa rõ ràng đã chưa phải là văn hóa đích thực vì con người cũng chưa phải là con người đích thực. Về bản chất, con người khác với tự nhiên ở những hoạt động có ý thức và tự do, vì đó mới sáng tạo ra được văn hóa, nhưng khi được sáng tạo ra rồi, những sản phẩm đó lại biến thành những thực thể xa lạ, thống trị lại con người, không khác gì một thứ tự nhiên khi chưa được nhân hóa, vận hành theo những quy luật mâu thuẫn mù quáng, vô ý thức, căng thẳng và tàn bạo: trong khi ngày càng phát triển, càng văn minh hơn về mặt đời sống vật chất thì mặt khác con người lại ngày càng xa rời bản chất ban đầu của mình, biểu hiện rõ rệt trong những

## Chủ Nghĩa Mác Và Vấn Đề Văn Hóa

hình thức chiếm hữu lao động của người khác nhân danh quyền tư hữu và cái cơ chế chính trị lập ra để bảo vệ quyền tư hữu là nhà nước giai cấp (9). Các khái niệm mang tính giá trị như cái tích cực, cái tiêu cực... cũng đã được hình thành trên nền tảng của sự phân biệt về văn hóa đó: tất cả đều do con người tạo ra, chúng nằm trong bản thân mối quan hệ xã hội giữa người với người trong quá trình chinh phục tự nhiên chứ không từ đâu cả, không phải từ cái gọi là "bản năng súc vật" còn bám vào con người sau hàng triệu năm tiến hóa, cũng chẳng phải từ cái gọi là "tội tổ tông" nguyên thủy nào đó khi ấy con người chưa trở thành loài người. Tất cả cũng chỉ có thể giải quyết bằng sự chiến thắng của con người với con người, sự chiến thắng của bản chất tất yếu của con người với những biểu hiện ngẫu nhiên, riêng biệt của nó: như chúng ta đã biết (10), đó chính là sự chiến thắng của lao động đối với những hình thức tha hóa của lao động, là sự chiến thắng của một nền văn hóa chân thực, phổ biến với những hình thức văn hóa đặc thù, xa rời bản chất người, chìm đắm vào những hình thức cục bộ, phân liệt, không tự nhận thức được tình trạng vong thân của mình.

4. Con đường vượt qua tình trạng văn hóa bị tha hóa chính là quá trình con người phục hồi lại bản chất lao động phổ biến của mình, bản chất này, theo Mác, không hề bị xóa bỏ mà chỉ tạm thời bị che phủ dưới một lớp sương mù hư ảo của đời sống tinh thần - được mệnh danh là ý thức hư ảo. Chúng ta biết rằng, đối với Mác, ý tưởng này có tầm quan trọng như thế nào trong hệ thống triết học của ông (11). Ý thức của con người là ý thức về tính chất lao động phổ biến, nó gắn chặt với hành động của xã hội loài người, đương nhiên như một thứ bản chất tự nhiên không thể phủ định được và vì đó loài người mới có thể tách khỏi thế giới tự nhiên mù quáng, vô hồn (12). Tuy nhiên, cái ý thức ấy đã không giữ mãi được tính chất phổ biến khởi nguyên mà lại đi theo quá trình lao động tha hóa trong lịch sử để mang những hình thức riêng biệt khác nhau, nhưng dù vậy, vì mãi mãi vẫn là ý thức với tư cách là ý thức, ý thức vẫn không hề từ bỏ các thuộc tính nguyên sơ của nó: bị đồng hóa với những hình thức tồn tại đặc thù, cục bộ và đã trở thành những hình thái ý thức về những thực thể đặc thù, cục bộ (cá nhân, dân tộc, chủng tộc, giai cấp...) nhưng qua những cái đặc thù, cục bộ ấy ý thức tưởng rằng mình vẫn còn giữ được nguyên vẹn trong bản thân tính chất phổ biến ban

đầu và do đó đã nhân danh tính chất phổ biến ảo tưởng ấy như là những giá trị tối cao để phê phán, phủ định những cái đặc thù, cục bộ khác: ai cũng nhớ việc những thế lực xâm lược phương Tây đã nhân danh những giá trị "văn minh nhân loại" để đi "khai hóa" những dân tộc mà họ gọi là "man rợ" như thế nào, trong khi đó thì ngược lại, chính những thế lực ấy lại bị những người "man rợ" mà họ định "khai hóa" đối xử không khác gì một thứ "bach quý" đơn thuần! Sự va chạm giữa những hệ thống giá trị trái ngược và cục bộ bao giờ cũng diễn ra dưới chiêu bài con người phổ biến, và cũng diễn ra một cách phổ biến: mỗi khi cần phải nói đến những chuyện đạo đức lý tưởng thì không ai có thể cưỡng lại được việc phát lên ngọn cờ con người, mặc dù không để làm gì khác hơn là nả súng vào đầu chính những con người! Tính ảo tưởng của ý thức ấy vì thế cũng chính là cái ảo tưởng khách quan, vượt khỏi tầm nhìn, tầm nghĩ của những thế lực riêng rẽ. Những gì mà Mác đã phân tích về tính hư ảo của những giá trị nhân danh cho những cái trừu tượng, cao cả, tuyệt đối, vĩnh viễn, dù biểu hiện dưới những dạng thái cộng đồng hoặc cá nhân (13)... đều xuất phát từ tính chất tha hóa của ý thức nói trên: ý thức cục bộ này không hề có ý định lừa dối, gat găm những ý thức cục bộ khác như một hành vi vô đạo cố ý mà chỉ vì tất cả đều cùng chia sẻ số phận của một cái toàn thể đã bị phân rã thành những mảnh vụn, hoàn toàn không có điều kiện để nhận ra những giới hạn của bản thân, chìm đắm trong những giới hạn ấy và thỏa mãn với chúng một cách tuyệt đối, giống như những con ếch ngồi ở những đáy giếng khác nhau, nhìn lên cao mà cho rằng chỉ có cái miệng giếng của mình mới thật sự là bầu trời. Mác gọi đó là thần bí, theo nghĩa là sự huyền hoặc không tự nhận thức được, và do đó cũng là sự lừa dối không tự giác. Ý nghĩa của những cái gọi là "ý thức giai cấp" mà những người cộng sản về sau thường làm ồn lên về mặt tình cảm để kích động căm thù - đối với Mác, thật sự cũng chỉ là những hình thức huyền hoặc về tinh thần mang tính lịch sử, khách quan đó: tất cả đều đã bị cục bộ hóa mà vẫn tưởng mình là phổ biến và thành khẩn tin tưởng sống chết vào tính phổ biến chỉ riêng mình mới có. Muốn thoát khỏi tình trạng hư ảo ấy, người ta không thể chỉ cãi nhau xem ai là người đại biểu chân chính cho chân lý mà phải có một cuộc cách mạng tạo ra được những điều kiện hiện thực để cho ý thức phục hồi lại mối quan hệ trực tiếp của nó với bản chất phổ biến với đời sống của con người. Mác cho rằng những điều kiện đặc biệt ấy không

có gì khác hơn là cuộc cách mạng lao động bị tha hóa, do tích tụ được sức mạnh đến mức phổ biến nên đến lúc có thể vùng lên phá bỏ được một lần cho xong mọi thứ xiềng xích đã giam hãm nó trong tình trạng nô lệ, vong thân.

## II. GIẢI HOẶC HAY VẪN LÀ HUYỄN HOẶC

5. Cuộc cách mạng về ý thức - mệnh danh là "ý thức cộng sản chủ nghĩa" - trong học thuyết Mác vì thế cũng gắn liền với cuộc cách mạng lật đổ những điều kiện hiện thực đã tha hóa ý thức, tha hóa văn hóa; và nguồn gốc của niềm xác tín về tính chân thực, khả thi hàm chứa trong cuộc cách mạng ấy đã không dựa trên cơ sở nào khác ngoài chủ nghĩa nhất nguyên luận về văn hóa mácxít mà chúng ta đã biết: tất cả vấn đề về con người chỉ là bản chất lao động xã hội trong con người, cho nên tất cả những lý giải về con người sẽ không tránh khỏi rơi vào những ý thức hệ huyền hoặc (có nội dung trần tục hay siêu nhiên) nếu người ta tách rời cái định đề căn bản đó. Cái phần chưng cất chất lọc lại được trong chủ nghĩa Mác vì thế chính là sự biệnt biệt có tính chất phương pháp đối với những cái chân thực và những cái hư ảo, những tồn tại có xương có thịt trên mặt đất với những giấc mộng lãng vãng trên mây, từ đó tất yếu dẫn đến một sự nghiệp cực kỳ quan trọng được Mác gọi là cuộc cải cách ý thức: "làm cho thế giới tự mình soi tỏ cái ý thức riêng của mình, làm cho thế giới thức tỉnh khỏi những giấc mơ về bản thân mình, giải thích cho nó thấy được ý nghĩa của những hành động của chính nó" (14), để thế giới có thể vững vàng đi tới bằng hai chân như đứa trẻ đã bước qua thời thơ ấu để trưởng thành. Trong cách luận giải của Mác, cuộc cải cách ý thức ấy không phải chỉ liên hệ đến một bộ phận nào của xã hội mà phải là "sự tự nhận thức" của toàn nhân loại trước bản thân mình đối với chính vận mệnh của mình và cũng chính trong viễn cảnh ấy Mác đã nói đến cái ma lực của những tư tưởng có khả năng kỳ diệu "bắt lòng tin tưởng của chúng ta phải phục tùng và được lý trí cột chặt lương tâm của chúng ta vào chúng", những lý luận không khác gì "những sợi dây ràng buộc mà người ta không thể bứt ra được nếu không xé nát trái tim của mình", hoặc như những con quỷ mà "con người chỉ có thể chiến thắng bằng cách phục tùng chúng" (15). Chúng ta hiểu được những phê phán cực kỳ gay gắt của Mác đối với sự trì trệ

về tinh thần của cái đám đông mà người ta thường xưng tụng một cách hết sức mỉa dân là "nhân dân": đối với Mác, nhân dân làm ra lịch sử, nhưng muốn làm ra lịch sử thì nhân dân phải biết "sám hối công khai trước bản thân mình" (16) và hơn nữa cần phải được ý thức đánh vào đầu những đòn trời giáng để phơi ra ánh sáng hiện thực những thái độ khiếm nhược và nhục nhã, từ đó mới có hy vọng bắt nhân dân soi rọi lại bản thân để biết "khiếp sợ bản thân" (17) - không có một tinh thần tiên quyết đó thì cũng sẽ không tạo ra được một chút "dũng khí" nào để có thể nói đến bất cứ một cuộc canh tân ý thức nào, đối với bất cứ người nào cả. Ở mặt này mà nói, tư tưởng của Mác cũng không khác gì bao nhiêu tinh thần của những nhà tư tưởng thời Khai sáng. Chỉ có điều khác biệt quan trọng là khi đặt vào học thuyết về chống tha hóa của ông, những ý tưởng ấy đã tạo ra một sức thu hút mới cực kỳ mạnh mẽ: không phải chỉ là những biện pháp giải quyết những bất toàn đồ võ cho thời đại, mà còn là cái tham vọng tôn vinh con người lên thành chủ thể vĩnh viễn của thế giới.

6. Với luận điểm về lao động tha hóa và ý thức vượt thoát tha hóa - diễn tả một cách khác chúng ta có thể nói đó là lý luận về quá trình con người tìm lại bản chất của mình - Mác đã mở ra cho văn hóa hiện đại một chỗ dựa về lý luận hoàn toàn mới mẻ để người ta có thể tiến hành phê phán một cách triệt để mọi cái hiện tồn: đã đến lúc các nhà tư tưởng có thể dựa vào những giá trị siêu việt có thể tìm thấy trong trần thế để phủ định triệt để mọi cái hôm nay và bây giờ mà không cần phải cầu viện đến những giá trị siêu việt ngoài trần thế như trước đây nữa. Nói cách khác thì tự bản thân con người đã có khả năng tạo ra những giá trị nội tại để hình thành một thế giới tuyệt đối hiện hữu trong trần gian, hiện thực, hiển nhiên, chứ không cần đào thoát vào cái thế giới tưởng tượng, mơ mộng để hình dung ra. Tính đặc trưng trong học thuyết Mác vì thế hoàn toàn không chỉ là sự phê phán triệt để, vô điều kiện và vô hạn độ như nhiều người đã cho là như vậy: sự phê phán ấy đương nhiên phải giả định đặt nền tảng trên những cái không phê phán được. Vì vậy khi cái bị phê phán được xem là cái tiêu cực triệt để thì cái không thể bị phê phán tất yếu cũng là cái tích cực triệt để. Và điều đó có nghĩa là khi người ta nhân danh con người để phê phán con người trên phương diện giá trị thì tất yếu người ta không thể nhân danh nền văn hóa này để phê phán nền văn hóa kia một cách thực dụng bằng cách tạo ra những phạm trù đối lập giả tạo,

## Chủ Nghĩa Mác Và Vấn Đề Văn Hóa

cục bộ (Đông/Tây, Kim/Cổ, Ta/Người, Mới/Cũ, Văn minh/Man rợ...) mà trái lại người ta chỉ có thể đem Bản chất ra đối lập với Hiện tượng, Phổ quát đối lập với Đặc thù, Tuyệt đối đối lập với Tương đối, Chân thực đối lập với Huyền hoặc... mà thôi. Tất cả những gì mà Mác đã bỏ công ra xây dựng cho lý thuyết quá độ từ cái mà ông gọi là "thời tiền sử của loài người" chuyển sang kỷ nguyên của "xã hội cộng sản" cũng đều đã phát xuất từ cái ý hướng giải quyết một lần cho xong những mâu thuẫn có ý nghĩa nền tảng trên đây: như chúng ta đã biết, đó không phải là một cuộc tiến hóa hiểu theo nghĩa tầm thường, từ một hình thái xã hội này bước sang một hình thái xã hội khác mà đích thực đó chính là một cuộc "đổi đời" hoàn toàn đột biến về chất lượng. Đó chính là một cuộc cách mạng về con người, đó thật sự cũng là một cuộc cách mạng về văn hóa, và nói như Mác thì cuộc cách mạng ấy "không thể bắt đầu thực hiện được nhiệm vụ của bản thân nó chừng nào nó chưa hoàn toàn tẩy trừ được hết mọi mê tín với quá khứ" như những cuộc cách mạng trước đây đã từng làm, bằng cách "hồi tưởng đến những sự kiện lịch sử toàn thế giới của quá khứ để tự đánh lừa mình về cái nội dung của chính mình" (18). "Thi hứng" đích thực của cuộc cách mạng đổi đời ấy chính là Tương lai - chiều siêu việt trần tục của Thế giới Con người - hoàn toàn khác biệt với Quá khứ về ý nghĩa và nội dung: nó chính là những bước cuối cùng của cuộc hành trình Con người trở lại được với Quê hương đích thực của mình - ở đó những thảm kịch giằng xé giữa Bản chất và Hiện tượng, giữa Trời và Đất, giữa Thiện và Ác, giữa Tất yếu và Ngẫu nhiên, giữa Chân thực và Huyền hoặc... (19) - biểu hiện trong lịch sử thành những mâu thuẫn giữa lao động với các hình thức khai thác lao động, giữa dân tộc này với các dân tộc khác, giai cấp này với giai cấp khác, giữa xã hội công dân với nhà nước, giữa cộng đồng với cá nhân... (20) - đã không còn có cơ sở để tồn tại nữa. Thực sự đó là một Thế giới Ngàn năm.

7. Trong cái thế giới ấy. Lao động vượt thoát khỏi tình trạng bị tha hóa sẽ tượng hình cho loài người một nền Văn hóa mới đích thực, phù hợp với Bản chất của con người. Tất cả mọi người sẽ là những người lao động hoàn toàn làm chủ được sản phẩm của mình: lao động, sẽ không còn là một thứ khổ dịch mà người ta phải nai lưng ra gánh vác như trong xã hội cũ mà trái lại sẽ là hành động "tự thực hiện mình" (21) của một nhân loại di nhân hóa tự nhiên, qua đó, "vật thể hóa" hay "khách

quan hóa" những khả năng tiềm ẩn của bản thân. Tự do của con người do đó cũng không còn mang ý nghĩa như một thứ tự do của những cá nhân riêng lẻ bị giới hạn bởi những khế ước của cái xã hội nguyên tử kiểu tư sản trước đây (mỗi người hoàn toàn tự do miễn không đụng đến tự do của kẻ khác) mà sẽ trở thành một thứ tự do chính phục mang tính tập thể, thể hiện thành hành động chung của một cộng đồng bao gồm những cá nhân liên hiệp với nhau trong sự nghiệp sáng tạo tích cực: động lực chạy theo những lợi ích vị kỷ, mù quáng cũng chấm dứt để nhường chỗ cho sự hợp tác hoàn toàn có ý thức, có kế hoạch của những thành viên quan hệ với nhau trong tinh thần tự nguyện và tự do. Cái xã hội kinh tế (hiểu theo nghĩa là nỗ lực khắc phục tình trạng khan hiếm một cách "tự nhiên" mù quáng) cũng sẽ chấm dứt theo cùng với cái xã hội chính trị đi chung với nó (hiểu theo nghĩa là sự chiếm đoạt nhà nước để bảo vệ những quyền lợi cục bộ cho một giai cấp đặc thù) để hình thành ra một mô hình xã hội mới, ở đó cái văn hóa (với nội dung mácxít) sẽ chiếm địa vị thống trị hoàn toàn: con người sáng tạo ra cái thế giới của mình theo những giá trị phổ biến do chính nó đặt ra cho mình, không bị lệ thuộc vào bất cứ hệ quy chiếu nào khác cả. Những gì mà Mác đã phác họa ra trên phương diện xã hội, xoay chung quanh trên cái trục lao động chấm dứt bị tha hóa - công nhân không có Tổ quốc, con người không cần tôn giáo, gia đình tự do, xã hội hóa giáo dục, xóa bỏ trao đổi hàng hóa, chấm dứt sự phân công lao động phân xẻ con người do nghề nghiệp lẫn môi trường hoạt động, chấm dứt tâm lý sùng bái đồng tiền, Nhà nước tiêu vong... "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người" v.v.. (22) cũng đều thể hiện cho những giá trị nhân bản phổ biến đó. Thiết tưởng cần phải đặc biệt chú ý đến những chi tiết cụ thể ấy người ta mới thấy hết được cái ý nghĩa nhất quán và toàn diện trong cái thế giới quan mà Mác đã dựa vào đó để phân tích quá khứ và hình dung ra tương lai: tất cả đã được quy về một mối để phê phán triệt để và toàn diện thì tất cả cũng sẽ được quy về một mối để xây dựng nên một cái ngược lại cũng triệt để và toàn diện tương ứng, chủ nghĩa nhất nguyên văn hóa mácxít ở đây đã đóng vai trò của một thứ đường biên giới quy định hình thể cho một mô hình suy tưởng nhất định.

8. Chúng ta đã có dịp phân tích những mâu thuẫn, những khớp nối không gắn được với nhau của các chuỗi lập luận trong cái mô hình tư duy mà Mác đã vận dụng

để tạo ra cái Thế giới Ngàn năm của ông như thế nào (23). Vấn đề đặt ra ở đây không phải là nhắc lại những điều đã minh chứng mà hãy tiếp tục xét xem cái quan niệm nhất nguyên về văn hóa - mà Mác đã coi là chỗ dựa để phát triển thành cái "cõi đời mới" có bảo đảm được cho cái tương lai ấy tính chất hiện thực khởi đầu như ông mong muốn hay không? Đối với câu hỏi này, qua những gì đã trình bày, chúng ta chẳng những không tìm được câu trả lời có nội dung nào khác mà còn tìm thấy thêm nơi đó tính chất rất mực nguy hiểm của nó xét về mặt thực tế nữa: khởi đầu từ ý hướng phê phán triết để mọi huyền hoặc, cuối cùng Mác đã đưa chúng ta vào một thế giới huyền hoặc khác, nặng nề hơn nhiều lần sự huyền hoặc không phải của cái thế giới cũ không biết mình bị huyền hoặc, mà là một thế giới mới vẫn không biết mình bị huyền hoặc nhưng lại cho mình là sáng suốt tốt cùng. Tất cả đều không bắt nguồn từ đâu ngoài cái tham vọng của Mác muốn gom mọi chuyện trên trời dưới đất, quá khứ tương lai, tinh thần vật chất, chính trị, kinh tế, xã hội, khoa học, triết học, đạo đức... vào một đầu mối, coi đó là cái nguồn cội duy nhất, không phải dựa vào đó để giải thích tất cả, mà còn qua đó đề xuất cho loài người Con đường duy nhất phải theo để tự giải phóng tất cả nữa. Tính đặc trưng trong học thuyết Mác vì thế cũng khác hoàn toàn với những hệ thống mà Mác đã phê phán: nó không đứng trong cái tư thế của tư tưởng này để tranh luận với các tư tưởng khác, không nhân danh cho lý trí để nhân hóa bản năng, không nhân danh thái độ vô thần của những học thuyết khước từ tôn giáo như một sự chọn lựa về niềm tin; trái lại đã nhân danh cái đúng bao trùm lên cái đúng, cái chân thực bao trùm lên mọi cái chân thực để đẩy vào lãnh vực của sự huyền hoặc tất cả mọi biểu hiện tinh thần, tư tưởng nào đã xuất hiện trước đó, đồng thời với nó, và quan trọng hơn hết là đặt những giá trị được tự cho là phổ biến, chân thực ấy vào tay một thế lực trần tục (là giai cấp vô sản), rồi ủy thác cho thế lực ấy nhiệm vụ tiến hành một cuộc "cách mạng" có một không hai trong lịch sử để hình thành ra cái vương quốc tự do vĩnh viễn cho lịch sử. Sự huyền hoặc ở đây không phải chỉ biểu hiện trong việc Mác đã dùng lô gích để suy ra cái tương lai ấy mà chính là ở chỗ ông đã hình dung giai cấp đặc thù ấy như một thứ Chúa cứu thế chỉ thuần là thân xác nhưng lại có khả năng siêu việt tìm lại cho nhân loại bị tha hóa một thứ linh hồn phổ biến mệnh danh là Bản chất con người. Tất cả tính

chất huyền hoặc trong hệ thống lập luận của Mác đã bộc lộ có lẽ không ở đâu rõ ràng cho bằng ở cái điểm then chốt đó: nhân danh cái bất toàn và cục bộ của trần gian để hình thành ra cái hoàn hảo, tuyệt đối cho cuộc sống trần gian. Thực chất của sự huyền hoặc đó chính là sự khái quát hóa tự biện đưa đến chỗ xa rời tính toàn diện trực tiếp của con người: dù có khởi xuất từ tiền đề nào đó để định nghĩa con người về mặt ý thức hệ, triết học hay tôn giáo, thì trong thực tế con người vẫn cứ tồn tại như nó đã từng tồn tại từ trước đến nay, nhiều mặt, nhiều chiều, không ngừng bị giằng xé bởi những mặt khác nhau ấy và luôn tìm cách cân bằng cho được những mặt khác nhau ấy trong nỗ lực cải biến hiện thực và tạo ra tương lai có thể tốt đẹp hơn trong hiện thực nhưng không bao giờ hy vọng đạt được sự tốt đẹp tuyệt đối cho hiện thực đó. Chỉ có trong viễn cảnh ấy, thế giới văn hóa mới thực sự là văn hóa, bởi vì chỉ có thế là văn hóa khi thế giới ấy được giả định tồn tại song hành với cái thế giới chưa thành văn hóa (mà nó phải chống lại) và cả cái thế giới vượt khỏi văn hóa (mà nó hướng về như một lời gọi). Tuyệt đối hóa cái thế giới văn hóa trong con người, coi đó là cái kích thước duy nhất, có ý nghĩa quyết định tất cả những kích thước khác và do đó không thừa nhận tầm quan trọng của những kích thước khác ấy như những thành phần cấu tạo nên chính con người, đó là một thái độ hoàn toàn không thực tế về thế giới của con người: trong khi bị xem thường và phủ nhận, những thành phần phi văn hóa (bản năng, vô thức) và siêu văn hóa (huyền thoại, tôn giáo) trong cuộc sống vẫn cứ âm thầm xác định sự tồn tại thực hữu của chúng, và bằng mọi cách, xâm nhập, tác động vào thế giới văn hóa, qua những hình thức văn hóa đã có (24) biểu hiện nội dung của chúng một cách bình thường lẫn không bình thường, tích cực lẫn không tích cực. Sự sáng suốt của một thứ ý thức chân thực và phổ biến mà Mác cho là đã tìm thấy được cho con người, nhân danh đó cải biến con người, trước cái hiện thực đầy mâu thuẫn, phức tạp và chứa đựng trong nó không ít những bất định, sự sáng suốt đầy xác tín ấy đã không chứng tỏ được điều gì khác hơn cho bản thân ngoài sự huyền hoặc đơn thuần. Không phải là không có lý do để cho rằng, mặc dù muốn phát triển đến tận cùng những yếu tố duy lý trong triết học thời Khai sáng, chủ nghĩa Mác vẫn lặn ngụp trong một bầu không khí có rất nhiều hơi hướng của một thứ vô thức vừa ngây thơ vừa thần bí, rất quen thuộc của những hệ thống tư duy tiền phê phán.

## Chủ Nghĩa Mác Và Vấn Đề Văn Hóa

9. Qua những gì đã trình bày, chúng ta thấy toàn bộ tham vọng của Mác trong việc hình thành nên một học thuyết nhất nguyên văn hóa, căn cứ vào đó làm cơ sở lý luận để tiến hành cuộc cách mạng triệt để về con người đã không thành công: do phần lý tưởng nhân đạo đã không kết hợp lại được một cách thống nhất với những biện pháp khả thi, cho nên mọi ý hướng đồng nhất tư tưởng với hành động thành một khối trực tiếp, trong học thuyết đó, cũng không thành công. Chủ nghĩa nhất nguyên văn hóa mácxít đã không giải thích được toàn bộ quá trình nhân hóa hiện thực của con người: không cần phải đợi đến cuộc cách mạng vô sản của Mác con người mới đạt đến được ý thức chân thực và cũng không phải như từ một bến mê bước sang được cõi giác, sau khi hoàn thành xong cuộc cách mạng vô sản ấy là con người có thể chấm dứt được hết mọi ảo tưởng để đạt tới được một tình trạng chân thực tuyệt đối. Cách đặt vấn đề như vậy là hoàn toàn tự biện: giả định phân chia lịch sử con người thành quá trình lao động bị tha hóa, tích tụ tiềm năng dẫn đến cuộc cách mạng của lao động chấm dứt tha hóa, hoàn toàn chỉ là một sự suy tưởng tiên thiên và siêu hình về lịch sử, vì thế giả định về cái khả năng lịch sử có thể đạt tới tình trạng viên mãn ở đó con người trở nên hoàn toàn sáng suốt, hoàn toàn chấm dứt được mọi ảo tưởng về mình cũng chỉ là một dự phóng không dựa trên một cơ sở thực tế nào về con người cả: với những kinh nghiệm mà chúng ta đã có từ bấy lâu nay thì không bao giờ có hiện tượng cái chân thực và cái huyền hoặc tách rời và nối tiếp nhau theo cái lô gích đi lên của lịch sử, qua những giai đoạn phát triển khác nhau, trái lại đã đan kết với nhau, và chuyển hóa lẫn nhau một cách đồng thời trong mỗi con người, trong mỗi thời đại vì đó đã phân xẻ con người, phân xẻ các thời đại thành những bộ phận mâu thuẫn, đối nghịch thường trực với nhau như những nhân tố cấu thành, giới hạn của cuộc sống mà con người phải chấp nhận để tìm cách hóa giải, cân bằng, một cách tạm thời, không bao giờ xóa bỏ được, không bao giờ chấm dứt được. Trước những giằng xé vĩnh viễn ấy, văn hóa đã là cái động lực lôi con người về tương lai: trong bất cứ hoàn cảnh nào, nó cũng thôi thúc con người vượt lên những cái trói buộc cục bộ của bản thân, hướng về cái tổng thể mang tính phổ biến nhân loại. sức đẩy văn hóa bao giờ cũng thường trực như cái phản động lực trì kéo nó lại và cũng vì thế mà sẽ không có một ý thức nào ngay từ đầu đã là chân thực hoàn toàn, cũng không có một ý thức nào có thể trở thành chân thực một lần rồi là

xong: ý thức bao giờ cũng giả định cái phần vô thức đi liền với nó, sự chân thực không bao giờ có được khi không có nỗ lực vượt qua sai lầm, tất cả đều tồn tại đồng thời, một lượt trong con người, và chỉ có qua những cọ xát như thế, con người mới trở thành "văn hóa" nhiều hơn, "phổ biến" nhiều hơn. Dù có bị kéo xuống để biện hộ cho những cái cục bộ nhất thời, ý thức vẫn nuôi dưỡng trong bản thân cái tiềm năng đứng dậy, vươn lên, dù khi đứng trước những thực tại đen tối, bất lực, phải quay về tự an ủi trong những thế giới đã qua rồi (như chủ nghĩa lãng mạn), hoặc hướng về những cõi tương lai mộng mị, không thể có, hoặc giả định sẽ có (chủ nghĩa không tưởng), thì ý thức vẫn chứa đựng những khát vọng sâu thẳm nhất của con người trước thực tại: luôn luôn không bằng lòng với những cái mình đang có, dù tốt đẹp đến đâu, luôn luôn hướng về một cái tuyệt đối giả định hoặc khả hữu nào đó để phủ định tất cả những ý hướng muốn vĩnh viễn hóa mọi khoảnh khắc hiện tồn. Lịch sử của văn hóa - với tư cách là lịch sử của những tìm kiếm liên tục các hệ thống giá trị nhân văn phổ biến - vì thế không phải bao giờ cũng đồng nhất với những mảng lịch sử riêng rẽ, đặc thù, thí dụ như các quá trình cải tiến tư liệu sản xuất hoặc các cách thức tranh giành quyền lực trong những thể chế chính trị khác nhau: với tư cách là cái "phi tự nhiên" phổ biến nối kết loài người lại, văn hóa bao giờ cũng muốn vượt lên trên tất cả, để nhân hóa tất cả (làm cho kinh tế và chính trị mang tính chất văn hóa), bởi vì nếu không có sự tự vượt thường xuyên của nhân tố phổ biến đó trong mỗi con người thì bất cứ cá nhân nào, bất cứ xã hội đặc thù nào cũng sẽ không thể bước chân ra khỏi được những mảnh đất hạn hẹp đã giam hãm nó và vì đó cũng không thể nói đến việc hình thành ra được những khái niệm phổ biến về lương tâm, về trách nhiệm, về cái tốt, cái đẹp, từ đó tạo ra những chuẩn mực giá trị làm cơ sở cho hành động. Cũng sẽ không bao giờ cần đến triết học và nghệ thuật định nghĩa như cái kho dự trữ những giấc mơ chưa thành về một thế giới an toàn, hoàn hảo nảy sinh từ những thực tại đầy bất trắc và chông chênh và do đó tất cả cũng đều sẽ ngập ngụa trong một thứ chủ nghĩa thực tiễn, tạm bợ, nồng nặc mùi máu, mùi tiền, dối trá, phản trắc. Sự phủ định của Mác đối với tính phổ biến của ý thức biểu hiện thường trực trong quá trình tự giải hoặc của con người qua các giai đoạn lịch sử, cái phổ biến theo Mác chỉ là một thứ ý thức hệ được nguy trang để biện minh cho cái đặc thù đã giúp ông lý lẽ để hình dung ra

được một trạng thái mới hoàn toàn về vật chất cho cuộc cách mạng vô sản mà ông đề xuất như giai đoạn cuối cùng chấm dứt "thời tiền sử" của nhân loại.

### III. CÁCH MẠNG VĂN HÓA VÀ CHUYÊN CHÍNH VĂN HÓA

10. Như chúng ta đã biết, cuộc cách mạng vô sản ấy chính là cuộc cách mạng về ý thức mệnh danh là "ý thức cộng sản chủ nghĩa": quy tất cả đời sống con người vào kích thước văn hóa để cuối cùng đặt tất cả công cuộc giải phóng nhân loại vào khả năng tự nhận thức ra được cái ý thức phổ biến mang tính văn hóa của giai cấp vô sản. Tính chất huyền hoặc của cuộc cách mạng ấy đã biểu hiện trong cách lập luận đặc biệt của Mác, từ một số tiền đề khởi đầu dần dà dùng lô gích suy lý dẫn tới điểm tận cùng của một hệ thống và do đó tính chất huyền hoặc của cuộc cách mạng mácxít cũng là sự huyền hoặc của cả một hệ thống lô gích duy lý, vốn rất thường gặp trong lịch sử tư tưởng phương Tây. Nhưng khi những người mácxít mệnh danh là cộng sản, sau cuộc cách mạng Nga 1917, đem chủ nghĩa Mác áp dụng vào thực tế những nước phương Đông đang chìm đắm trong sự trì trệ của nền chuyên chính châu Á, không có truyền thống triết học kiểu phương Tây, chưa có công nghiệp phát triển, không có cả cuộc cách mạng vô sản phương Tây thành công để yểm trợ, theo giả định của Mác (25) thì những huyền hoặc trong học thuyết của Mác không còn là những huyền hoặc về tư duy hiểu theo nghĩa phương Tây nữa: chúng trở thành một thứ phương tiện tác động tinh thần có hiệu quả không khác gì những thứ gọi là "đạo" ở châu Á mà những lính tụ chính trị thường sử dụng để vận động quần chúng trong những cuộc đấu tranh giành quyền lực. Cái gọi là chủ nghĩa Mác "vận dụng" vào những nước có những nền văn hóa ngoài phương Tây chỉ là một hình thức hiện đại hóa những thứ "đạo" truyền thống đó khi phương Đông phải đối đầu trực tiếp với sự xâm lược của những nước phát triển phương Tây. Lý luận kết hợp Đông Tây - thường được gọi một cách tổng quát là dung hòa "đạo học Đông phương" với "văn minh Tây phương" và về sau này được diễn tả một cách khác là "kết hợp dân tộc với hiện đại" - theo chiều hướng đó là khá phổ biến ở những nước châu Á vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 (26): khai thác được những di sản thuận lợi trong nền văn hóa

truyền thống, tiếp thu những thành quả về vật chất, kỹ thuật của phương Tây, tạo ra một chủ nghĩa dân tộc mới để hiện đại hóa đất nước và trong ở những nước bị phương Tây đô hộ, thì trước hết là giành lại độc lập dân tộc dưới nhiều hình thức khác nhau (ôn hòa lẫn cách mạng, bạo lực lẫn hòa bình). Trong trường hợp chủ nghĩa Mác, khi được du nhập vào những nước phương Đông để đáp ứng những nhu cầu hiện đại hóa xã hội nói trên, nó lại đã mang đến cho những nước này những phương thức hoạt động đặc biệt, hoàn toàn mới mẻ: đưa yếu tố bạo lực triệt để vào những hình thức hoạt động chính trị, chú trọng đặc biệt tranh thủ được sự tham gia của đa số nông dân và đông đảo các tầng lớp nghèo khổ, xây dựng một đảng cách mạng chuyên nghiệp có lý luận vừa mang tính "khoa học" hiện đại lại vừa có tính chất huyền bí không kém những thứ "đạo học" cổ truyền. Xét riêng về mặt xây dựng học thuyết này thì sự vận dụng chủ nghĩa Mác ở đây cũng chứa đựng nhiều nhân tố hết sức phù hợp: tạo ra được những động lực mạnh mẽ cho những hoạt động cách mạng ấy, không phải chỉ đưa dân tộc vào con đường hiện đại hóa mà còn tìm cho dân tộc một con đường hiện đại hóa triệt để - không phải chỉ độc lập với phương Tây mà còn tạo ra một mô hình phát triển vượt khỏi phương Tây, không phải chỉ giải quyết những vấn đề trước mắt cho dân tộc mà còn giải quyết một lần cho xong tất cả những vấn đề con người bao hàm trong đời sống dân tộc nữa. Tính chất trần tục và hiện đại trong một cương lĩnh hành động như vậy là hoàn toàn rõ rệt hơn: tất cả những vấn đề xã hội mà Mác đặt ra một cách thực tế rồi sau đó vượt qua một cách ảo tưởng - sự tha hóa con người tột cùng trong chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ làm phát sinh ra ý thức chân thực, phổ biến về con người, được hiện thân trong giai cấp vô sản tự giác - đã được xem là những giả định đương nhiên chân thực, phổ biến có thể định hướng mãi mãi cho sự phát triển của thế giới tương lai và do đó vẫn có thể đem ra áp dụng vào những nước chưa có giai cấp vô sản hoặc ở đó giai cấp vô sản là không đáng kể. Vấn đề chọn lựa lý luận cách mạng ở đây như thế đã trở thành vấn đề hàng đầu, không có nó thì cũng không có lý do để thành lập được đảng mácxít gọi là vô sản, dù rằng trong thực tế, dù ở bất cứ nơi nào, các đảng chính trị ấy đã không tự chứng minh được điều gì khác hơn rằng đó chỉ là đảng của những ý tưởng thuần túy triết học về giai cấp vô sản mà thôi. Một sản phẩm tinh thần vốn đã huyền hoặc từ chính nơi gốc gác đã sinh sản ra nó, và



## Chủ Nghĩa Mác Và Vấn Đề Văn Hóa

chóng vánh bị coi như không có tính khả thi ở đó rồi, nhưng khi sang phương Đông lại được tiếp đón khá niềm nở và được đem ra thực hiện như một thứ chân lý phổ quát, sản phẩm ấy đã chứng tỏ được rằng nó không phải là hoàn toàn xa lạ với truyền thống văn hóa ở nơi này, biểu hiện trong hàng loạt những quan niệm đặc biệt về thế giới quan và nhân sinh quan, về vai trò của xã hội và tự nhiên, của cá nhân và cộng đồng.... Nói cách khác, chủ nghĩa Mác không thể nào nhập thân vào xã hội phương Đông và đem đến cho xã hội này những đóng góp mới mẻ của nó, nếu nó không bị Đông phương hóa theo những chuẩn mực của Đông phương về văn hóa, trong đó quan trọng nhất là tính chất tuyệt đối của quyền lực nhà nước đối với xã hội, sự hòa tan của đời sống cá nhân con người trong một thứ trật tự vô ngã nào đó của xã hội và tự nhiên, và nói chung là những thuộc tính của một nền văn hóa mà Mác đã từng gọi là "phương thức sản xuất châu Á" cần phải vượt qua. Sự trái ngược của hai nền văn hóa khác nhau, ở đây, lại gặp được nhau trên những tương đồng trong cách nhìn tuyệt đối về thực tại. Cũng chính vì thế, trong chủ nghĩa Mác nếu có những yếu tố huyền hoặc trong cách giải quyết vấn đề xã hội một cách tập trung và tuyệt đối và điều đó ở phương Tây chỉ có nghĩa như những suy tưởng mang khát vọng tuyệt đối về trí tuệ, thì khi được Đông phương hóa rồi, chúng đã không tránh khỏi bị huyền hoặc của chính phương Đông, nghĩa là đã hòa nhập với những cái gọi là "đạo học" của phương Đông - công khai hay không công khai - để từ đó tổng hợp thành một quan niệm tập trung mang ý nghĩa thần bí về quyền lực, rất thích hợp với điều kiện của những xã hội truyền thống chưa thoát khỏi sự trói buộc của quá khứ nhưng lại muốn chuyển mình nhanh chóng, gấp rút sang thế giới hiện đại. Chúng ta thấy rất rõ sự chuyển động liên tục của hiện tượng ấy ở những nước châu Á trong quá trình giải thực: từ việc khởi đầu bằng những "hội kín" cần có danh nghĩa để tiến hành nhưng cuộc nổi dậy chống các thế chế hiện tồn đến khi có được chính quyền rồi thì sẽ hình thành được tính chính đáng (tính hợp pháp) cho nhà nước mới để thực hiện các chương trình cưỡng bức về phát triển kinh tế và xây dựng xã hội một cách "nhảy vọt".

11. Chủ nghĩa nhất nguyên văn hóa của Mác vẫn là cơ sở để những người theo chủ nghĩa Lênin hình thành lý luận về nhà nước "kiểu mới" có nội dung quen thuộc,

gọi là chuyên chính vô sản. Các sách giáo khoa Mácxít chính thống đã đề khá nhiều giấy mực viết về vấn đề này, nếu bỏ qua những dẫn giải tuyên truyền rườm rà, chúng ta thấy các lý lẽ rút lại chỉ là cái ý tưởng quen thuộc sau đây: con người là bản chất xã hội của con người, qua lịch sử phát triển lâu dài của mình con người đã sáng tạo ra được những điều kiện để tự giải phóng vĩnh viễn khỏi những xiềng xích do mình tạo ra; khả năng tự giải phóng ấy đã xuất hiện trong thời đại tư bản chủ nghĩa với ý thức chân thực của giai cấp vô sản; đảng cộng sản, tuy là một thiểu số, nhưng do tiếp nhận được ý thức chân thực ấy nên đã trở thành hiện thân cho toàn bộ sức mạnh của lịch sử và do đó phải có sứ mệnh giáo dục toàn bộ nhân loại đứng lên làm cuộc cách mạng cuối cùng của lịch sử, sau đó sẽ tự hủy diệt tính đặc thù của bản thân và nhường chỗ cho sự sinh thành ra cõi đời mới mang tính nhân loại phổ biến. Trên lập luận căn bản đó, hàng loạt những cách diễn giải khác đã được đắp điểm vào, hoàn chỉnh sự huyền hoặc cho chế độ toàn trị nhân danh Mác và thiết lập ra cái gọi là "nhà nước xã hội chủ nghĩa" với nội dung cách mạng hóa toàn bộ đời sống, từng bước tạo ra những điều kiện đưa toàn thể loài người lên cõi đời mới của Mác. Phân tích nội dung của hình thức nhà nước gọi là "cách mạng" ấy chúng ta thấy nổi bật lên một số luận cứ quan trọng sau đây:

- Với ý thức chân thực tuyệt đối về sứ mệnh giải phóng nhân loại của mình, nhà nước ấy chính là kết quả của quá trình vận động tất yếu có nguồn gốc từ tự nhiên: tính chất cách mạng của nó chính là sự biểu hiện trên phương diện chủ quan của ý thức con người đối với sự phát triển khách quan sự vật. Chủ nghĩa nhất nguyên văn hóa trong xã hội nhân loại, do Mác khởi xướng, ở đây, đã được bổ xung bằng chủ nghĩa duy vật mang tính vũ trụ của Ăngghen và Lênin để củng cố cho lý lẽ ấy (27). Nói theo ngôn ngữ phương Đông, thì công việc của nhà nước lấy chủ nghĩa Mác-Ăngghen-Lênin làm kim chỉ nam để lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp chống chủ nghĩa đế quốc tư bản và xây dựng thế giới tương lai là hoàn toàn hợp với "đạo trời": đảng chỉ thể thiên hành đạo, cho nên nhà nước do đảng lập ra hoàn toàn không phải là một định chế trần tục bình thường, đó là một nhà nước được ủy nhiệm cho sứ mệnh cao cả giải phóng nhân loại, cho nên quyền lực của nó cũng là tuyệt đối, toàn diện, không thể bị thách thức, đặc biệt trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc thế giới chưa bị tiêu diệt. Chúng ta thấy rõ đối với những lập luận như trên, trong

khi ý tưởng "nhà nước tiêu vong" của Mác không bao giờ được nhắc đến thì khái niệm "khoa học" của Ăngghen lại được thường xuyên sử dụng để biện hộ cho tính chất tất yếu của nhà nước ấy: nếu "cách mạng" là đồng nghĩa với cứu rỗi con người và phục hồi chân lý, thì "khoa học" cũng không có ý nghĩa gì khác hơn là sự cưỡng bức của chân lý duy nhất và vĩnh viễn biểu hiện trong sự nghiệp cứu rỗi con người của nhà nước cách mạng ấy.

- Thứ luật pháp mà nhà nước ấy nhân danh để quản lý xã hội cũng không phải là thứ luật pháp trần tục, thông thường, không phải là những quy ước mà các thành viên của xã hội thỏa thuận hình thành và giao cho nhà nước nắm giữ. Do chỗ nhiệm vụ của nó là thực hiện cuộc cách mạng vô sản cao cả, cho nên những chuẩn mực mà nó dựa vào để hành động cũng chỉ có thể căn cứ vào những chuẩn mực đặc trưng cho cuộc cách mạng vô sản ấy: vì quyền lợi của giai cấp vô sản, trong mô hình cách mạng của Mác, là thống nhất hoàn toàn với quyền lợi của dân tộc và của nhân loại, cho nên bất cứ những gì có lợi cho giai cấp vô sản cũng mang ý nghĩa phổ biến và do đó phải căn cứ vào đó để định ra biên giới của các khái niệm phải trái, tốt xấu, tiến bộ, lạc hậu. Nhưng cũng vì sự nghiệp cách mạng ấy chỉ có thể thực hiện được dưới sự lãnh đạo độc quyền và duy nhất của đảng (vì chỉ có đảng mới nắm được chân lý) cho nên cũng chỉ có đảng mới là người có đủ trí tuệ để xét xem đâu là lợi và đâu là hại cho cách mạng. Trong khi đó cách mạng nhân danh cho chân lý tuyệt đối để giải phóng xã hội cho nên cái làm nên tính hợp pháp cho đảng cũng chỉ có thể là luật pháp cách mạng chứ không thể là thứ nào khác - thứ luật pháp ấy không cần đến những thủ kỹ thuật "kiểm soát và cân bằng" về quyền lực vốn chỉ được xem là chỉ có ý nghĩa hình thức trong chế độ tư bản (các trung tâm quyết định về chính trị, kinh tế và tinh thần là khác nhau, xã hội công dân không đồng nhất với nhà nước, riêng trong nội bộ nhà nước thì hành pháp, tư pháp, lập pháp phải được phân ra thành ba quyền rõ rệt); tất cả đã được giả định là đã thống nhất trong tay nhà nước cách mạng hiện thân cho chân lý, đại biểu cho toàn dân rồi cho nên nhà nước sẽ đồng hóa với đảng để trở thành tất cả và thực hiện tất cả: là sự thống nhất về một mối cả quá khứ lẫn tương lai; cả lòng tốt, ý chí phục vụ con người lẫn khoa học về tự nhiên và khoa học lịch sử; cả kinh tế, an ninh lẫn văn hóa, tư tưởng, y tế, giáo dục... cho nên nếu sự lãnh đạo của đảng là toàn diện thì công việc của nhà

nước công cụ của đảng cũng toàn diện như vậy. Gọi là "lãnh đạo" nhưng theo quan niệm đó thì đảng đã đồng hóa với nhà nước thành một thứ hình thức "nhà nước - đảng" hoàn toàn mới mẻ của thế kỷ 20: một thứ nhà nước toàn trị ý thức hệ với một cơ cấu tổ chức và những kỹ thuật thống trị tuyệt đối đối với con người: vượt trên cả Thượng Đế, đứng lên trên cuộc sống thường nghiệm của con người, hình thức nhà nước - đảng ấy không thể để cho ai kiểm soát nó cả, ngoại trừ cái ý thức trách nhiệm cao cả tuyệt đối mà bản thân nó tự cho là đã được ủy nhiệm từ Lịch sử. Nhưng giả sử như vì một lý do gì đó, sau một thời gian cầm quyền mệt mỏi, nó quên mất đi cái sứ mệnh gọi là Lịch sử ấy, hoặc giả sử như trong thực tế, cái sứ mệnh ấy đã được chứng minh là hoang đường, huyền hoặc, thì những lời lẽ hào nhoáng mà nó tự phủ lên mình sẽ không có cách nào che dấu mãi được thực chất.

12. Các giá trị tinh thần mà đảng đại biểu cũng đã đặt nền trên chân lý tuyệt đối mệnh danh là lập trường cách mạng vô sản hoàn toàn huyền hoặc không thể che dấu được mãi như thế. Tất cả những hoạt động sáng tạo thể hiện trong các lĩnh vực hoạt động văn học, nghệ thuật, giáo dục, triết học v.v... đều phát xuất từ nguyên lý giả định của Mác về sự tương hợp thống nhất giữa tinh thần đối với tồn tại: quan hệ xã hội như thế nào thì ý thức xã hội cũng như thế đó. Thực tại xã hội chủ nghĩa do đảng lãnh đạo là một hình thái kinh tế - xã hội tiến bộ, tuyệt đối tốt, và đó chính là kết quả của tài năng "vận dụng" của đảng đối với chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin, bản chất lịch sử của hình thái ấy là vừa tốt đẹp, nhân đạo, cao thượng, lại vừa khoa học, khách quan tất yếu, cho nên những người làm văn hóa nào đã chấp nhận chân lý của Mác-Lênin, chấp nhận sự lãnh đạo của đảng, đối với các hoạt động chuyên môn của mình, ắt cũng phải chấp nhận một cách tự nguyện để sáng tạo ra cho được những bài tụng ca ngàn lần thành khẩn để cảm ơn sự sáng suốt, tái sinh mà đảng đã sử dụng để tạo ra cái hiện thực ngàn lần tốt đẹp gọi là "chủ nghĩa xã hội", căn cứ vào đó "giáo dục" và "cải tạo" lại toàn bộ xã hội. Đối với những cái xấu, cái tiêu cực tồn tại hiển nhiên trong "cõi đời mới" ấy thì thái độ của những nhà làm công tác văn hóa, tư tưởng là không được xa rời nguyên tắc nguyên lý cách mạng vô sản: nếu chúng không phải là những "tàn dư" của các chế độ cũ còn rơi rớt lại thì đó cũng là những thứ "âm mưu đầy tham hiểm và gian xảo" của các bọn tư sản, đế quốc hoặc của các

## Chủ Nghĩa Mác Và Vấn Đề Văn Hóa

bọn "xét lại", tay sai tư bản đế quốc, vì căm tức trước sự nghiệp xây dựng "thành công" chủ nghĩa xã hội, nên đã tìm mọi cách để cản ngăn, phá hoại. Lập trường vô sản khi nhìn nhận các mặt đúng sai trong cuộc sống vì thế tất yếu cũng phải phân biệt cho thật rõ đâu là "ta" đâu là "địch", đâu là "bạn" đâu là "thù": "ta" thì phải tuyệt đối đúng, tuyệt đối hay về bản chất, còn "thù" thì dứt khoát phải xấu, phải ác ôn, phản động về bản chất, còn những cái dở dở, ương ương đứng giữa, tuy bề ngoài không phải ta cũng không phải địch, nhưng xét về thực chất thì cũng chỉ là những cái khách quan có lợi cho địch vì đã không nhất quán chấp nhận những giá trị cách mạng vô sản một cách triệt để. Không có lĩnh vực nào mà tính chất thần bí, huyền hoặc gọi là "văn hóa Mácxít" lại bộc lộ rõ rệt cho bằng lĩnh vực văn hóa tư tưởng. Đối với đảng đây chính là trận địa cốt tử có thể biện minh cho sự tồn tại độc quyền và vĩnh viễn của mình trước lịch sử, cho nên lĩnh vực này đã không hề chấp nhận một sự nhượng hay thỏa hiệp nào cả. Mỗi khi nói đến bất cứ những gì của phe ta (như học thuyết Mác-Lênin, các vị lãnh tụ), hoặc những gì có thể khai thác đem lợi cho phe ta (như bầu bạn năm châu, nhân dân cả nước, truyền thống) để bày tỏ sự kính trọng thì lòng kính trọng ấy cũng phải được diễn đạt "trăm phần trăm" (không sót phần nào): công ơn trời biển của Người, bách chiến bách thắng, toàn dân đánh giặc, cán bộ là đầy tớ của nhân dân v.v.... Còn đối với những thứ gọi là "thù địch với chủ nghĩa xã hội" thì tất nhiên cũng ngược lại "trăm phần trăm", bắt buộc chủ nghĩa tư bản dù thể nào đi nữa thì cũng chỉ là một lũ giàu có đang "đẩy chết", chủ nghĩa đế quốc tất cũng phải là lũ mưu ma chước quỷ thâm độc, đại gian đại ác không khác gì cái xấu tuyệt đối trong những truyện cổ tích v.v.... Toàn bộ những kiểu cách ăn nói đó đều đã bắt nguồn từ quan niệm của Lênin về "tính đảng" trong triết học, về sau dần dần tạo ra một thứ truyền thống bè phái hết sức đặc biệt trong ngôn ngữ văn hóa "xã hội chủ nghĩa": mỗi khi nói đến "ta" thì gồng gân lên một cách ngạo mạn tự phụ, tự đắc, cuồng tín, bất chấp cả những lẽ phải thông thường, còn mỗi khi đụng tới những gì không phải là "ta" thì sẵn sàng tuôn ra những lời chửi rủa, bôi nhọ một cách mù quáng không cần biết sự thật như thế nào. Với một thứ ngôn ngữ như vậy thì sẽ không còn có một chút gì gọi được là tranh luận, đối thoại nữa: ở cực bên này chỉ là quy kết lập trường, nguyên rủa, đập tan, chỉ điểm, tố cáo, vạch

mặt, thanh trừng... và ở bên kia lại là những sự tăng bốc không giới hạn, tuyệt đối hóa những cái phạm tục, tầm thường, những lời xác tín mê muội, mỉa dân, xa lạ với cuộc sống hiện đại, nhưng cung cách nói năng trịch thượng, ngang ngược coi trời bằng vung... Lòng tin huyền hoặc vào một thứ ý thức tất yếu có thể trở thành chân thực, nhập thân vào giai cấp vô sản cứu rỗi thế giới, kết quả của những lập luận lô gích của Mác, ở đây đã được dùng như vật liệu để nhào nặn thành những kịch bản "đấu tranh tư tưởng" ồn ào, mê sảng, phản lại truyền thống duy lý mà Mác muốn thừa kế và vượt qua. Sự thể càng tỏ ra thảm hại hơn nhiều lần khi cái não trạng cuồng ngạo về văn hóa đó đã được bảo trợ và hiện thực bằng những biện pháp cưỡng bức tuyệt đối bằng bạo lực, ở đó mọi thứ rút lại không có gì hơn là những thủ đoạn thường trực về nhồi sọ, hù dọa và trấn áp. Thay vì được giải phóng khỏi sự tha hóa, nhưng vì đã bị tuyệt đối hóa, đời sống văn hóa trong "cõi đời mới" của Mác, do những người tự cho là duy nhất trung thành với Mác đảm nhiệm xây dựng, đã lại rơi vào tình trạng đánh mất bản thân mới, nặng nề hơn trước nhiều lần.

### IV BIỆN CHỨNG CỦA MỘT QUÁ TRÌNH TỰ HỦY DIỆT

13. Quá trình chủ nghĩa nhất nguyên văn hóa trong học thuyết của Mác chuyển sang chính sách chuyên chính văn hóa của các đảng cộng sản cầm quyền tại các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực như vậy cũng là quá trình chủ nghĩa Mác từ bỏ dần dà những lý tưởng tiên khởi của mình. Phân tích vấn đề ở khía cạnh lô gích của nó, chúng ta nhận ra ở đây một quá trình suy thoái khách quan và tất yếu: một khởi điểm chống ảo tưởng nhưng cuối cùng đã đưa đến kết quả ảo tưởng nhiều hơn, một ý hướng giải phóng con người tuyệt đối nhưng cuối cùng chỉ dẫn đến độc đoán và phản nhân đạo, và nguyên nhân của hiện tượng đảo ngược ấy không thể tìm thấy ở đâu ngoài bản thân cái hệ thống suy tưởng tự biện của Mác: gom mọi sự phức tạp của cuộc sống vào một mối, cho đó là duy nhất đúng rồi sử dụng chuyên chính và bạo lực để đổi thay thế giới từ nền móng. Cái lô gích của sự suy thoái đó là hoàn toàn dễ hiểu: thiện chí hoang tưởng nhưng lại được thực hiện bằng những biện pháp cách mạng sắt máu, thì chung cuộc lại thiện chí và

cách mạng cũng sẽ bay đi và cái còn lại sẽ không có gì khác hơn là bạo lực đơn thuần. Lòng tốt, thiện chí, khoa học, khách quan ... ở đây thật sự - theo cách diễn đạt chính của Mác - chỉ là những nhận định của một người "căn cứ vào chính ý kiến của người đó đối với bản thân" (28), nghĩa là chỉ là những lời lẽ tự khẳng định mình một cách chủ quan, hoàn toàn không thủ thách được với sức công phá của thực tế. Mong mỏi của Mác muốn dứt thế giới ra khỏi "giấc mơ về bản thân" (29) ở đây chẳng những không thực hiện được mà còn làm cho giấc mơ ấy trở nên mù mịt hơn do những màn khói huyền ảo của đặc quyền, đặc lợi do chế độ thống trị chuyên chính tạo ra. Chủ nghĩa xã hội hiện thực nhân danh Mác do lẽ là một thứ xác tín vừa "giả khoa học" lại vừa "giả tôn giáo", nghĩa là tổng hợp được trong bản thân tất cả những nhân tố tiêu cực của những ý thức hệ trần tục cuồng ngạo, nên cũng hoàn toàn không có khả năng thích ứng với thực tế để tự điều chỉnh, tự thay đổi nhanh chóng. Cái lô gích nội tại của nó là: được tất cả hoặc không có gì hết, hoặc nói như cách nói của người Việt Nam "được làm vua thua làm giặc", chứ không chấp nhận bất cứ sự thỏa hiệp nào, vì thế con đường dẫn nó đến chỗ diệt vong vì quá cuồng ngạo cũng là tất yếu. Không có thế lực nào ở bên ngoài có thể tiêu diệt được nó, ngoại trừ bản thân nó. Tuy vậy, cũng do cái nguồn gốc ý thức hệ đặc biệt của nó, rất khác với nhiều ý thức hệ hiện đại khác (chẳng hạn chủ nghĩa dân tộc - xã hội), sự diệt vong của nó đã diễn ra như một quá trình xé nát nội tại đầy kịch tính, giữa những ý tưởng tuyệt đối mà nó muốn gò ép thực tế phải tuân theo với bản thân cái thực tế cứng đầu cứng cổ không lúc nào chống lại nó. Những gì mà học thuyết Mác coi nhẹ hoặc phủ định, như đời sống bản năng, chủ nghĩa dân tộc, khát vọng tôn giáo, chủ nghĩa cá nhân ... đã tìm mọi cách phá vỡ những chuẩn mực văn hóa chính thống để xuất hiện dưới những hình thức cực đoan, bất thường, tiêu cực. Những mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa người và người mà Mác cho rằng có thể giải quyết được toàn diện trong "cõi đời mới", ở đây vẫn còn nguyên vẹn, âm thầm nhưng không kém dữ dội và ác liệt.

14. Có thể ghi nhận một số biểu hiện của những mâu thuẫn ấy, qua một số hoạt động trong các lĩnh vực đáng chú ý sau đây:

a. Mong mỏi phát triển thật nhanh chóng đời sống vật chất - một cách tuyệt đối để có thể phủ định về

phương diện kinh tế đối với chủ nghĩa tư bản - đã không tìm được động lực thực hiện. Cơ chế chỉ đạo sản xuất gom hết vào tay nhà nước, hy vọng qua đó tập trung được mọi nguồn sức mạnh về trí tuệ, vốn liếng để làm chuyển biến nhanh chóng bộ mặt lạc hậu nghèo nàn của đất nước đã tỏ ra không thích hợp: bị quan liêu hóa dần dần và trở thành một guồng máy tồn tại vì bản thân nó, nhà nước đã trở thành nhân tố cản trở mọi sáng kiến thúc đẩy phát triển, nhất là những sáng kiến từ bên dưới, muốn thay đổi cấp dưới buộc phải thoát ly sự lãnh đạo của trung ương, vì thế cũng đã tạo ra xu hướng ly tâm thường trực, làm cho mô hình kế hoạch hóa toàn diện không thực hiện được. Chủ nghĩa tập thể, đi đôi với chế độ sở hữu công cộng, sau thời gian khởi động đầy hứa hẹn, dần dà đã mất hết nhiệt khí, đẩy toàn bộ xã hội vào một tình trạng trì trệ, giống như người đắm chân vào vũng bùn ỉ ạch nhấc chân lên không nổi.

b. Ý hướng công bằng tuyệt đối mà chế độ mới muốn tạo ra cho toàn xã hội cũng chỉ gây ra những hậu quả hoàn toàn tiêu cực: do xuất phát từ một tình trạng sản xuất thấp kém, công bằng tuyệt đối (xóa bỏ giai cấp) chỉ là một thứ chủ nghĩa bình quân, chia đều sự nghèo khó, làm mất động lực phát triển. Trong thực tế tình trạng ấy không bao giờ có thể kéo dài được, tất yếu nó sẽ dẫn đến việc các tập thể bản vị, những cá nhân riêng rẽ tranh giành nhau chỉ chết số của cái khan hiếm ấy để "cải thiện đời sống", từ đó hình thành những khu vực đặc quyền mới, đặc biệt diễn ra trong hàng ngũ những kẻ cầm quyền. những tệ nạn quan liêu, hống hách, tham nhũng, ăn cắp, lãng công, lừa dối, biếng... tuy bị phê bình một cách chính thức nhưng vẫn lén lút diễn ra tràn lan, không từ bất cứ lĩnh vực nào trong những hoạt động gọi là nhà nước và tập thể. Sự đối kháng giai cấp, không có điều kiện để biểu hiện một cách công khai trong sinh hoạt của xã hội công dân, đã diễn ra một cách âm thầm xung quanh cái trục nhà nước: những người cai trị trong chính quyền và những người bị trị ở ngoài chính quyền, giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo. Sự thống nhất tuyệt đối giữa các thành viên khác nhau trong xã hội thành một khối "đoàn kết chặt chẽ" cũng chỉ là những khẩu hiệu.

c. Nền chính trị mà những người cộng sản thường khoe rằng "dân chủ hơn triệu lần dân chủ tư sản" - dân chủ cho toàn thể những người lao động - cũng hoàn toàn chỉ là những lời lẽ viễn vông, huyền hoặc. Mô hình dân chủ tập trung của đảng, đem áp dụng cho toàn thể

## Chủ Nghĩa Mác Và Văn Đề Văn Hóa

xã hội mà không hề thông qua một cuộc trưng cầu dân ý nào, chỉ có tác dụng đem áp đặt đường lối của đảng lên toàn bộ đất nước. Đường lối ấy, trong phạm vi nội bộ đảng lại cũng chỉ là cách để cho một thiểu số những lãnh tụ lợi dụng sự thụ động của đa số để củng cố quyền lực cho một thiểu số. Một số hình thức dân chủ phổ biến mà trên lời lẽ đảng phải thừa nhận, trong khi đem ra thực hiện thì lại bị biến thành những thủ đoạn thao túng thuần túy: "đảng cử dân bầu", và những ai đã được bầu rồi thì cuối cùng vẫn chỉ là những "chậu kiếng" của đảng.... Các cuộc "hội thảo" góp ý lâu lâu được đảng tổ chức rầm rộ để gọi là lấy ý kiến cho chuyện này chuyện nọ cũng chỉ là cuộc hội nghị bàn tán về chữ nghĩa, về cách thức trình bày văn bản sao cho "mềm mỏng" những chủ trương do bên trên đưa ra thôi.

d. Tính chất tự trị, độc lập của những hoạt động khác nhau, trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau, về chính trị, văn hóa, kinh tế, do không được thừa nhận và phải bị gò ép vào những khuôn mẫu tập trung nên đã tìm cách "bung ra" hoạt động khi có dịp thuận lợi, tạo nên những làn sóng ngầm có tác dụng xói mòn rất đặc biệt. Trong phạm vi kinh tế, hiện tượng ấy đã biểu hiện thành những hoạt động mà người ta thường gọi là "xé rào", "ngoài luồng", nghĩa là những hoạt động bên ngoài sự kiểm soát, hoặc không kiểm soát được của nhà nước. Riêng trong lĩnh vực chính trị thì do đời sống dân sự bị triệt tiêu hoàn toàn, nên những về quyền lợi khác nhau của xã hội cũng chỉ có thể biểu thị dưới hình thức những ý kiến khác nhau trong những cuộc tranh luận chính trị trong đảng, giữa đa số và thiểu số, giữa địa phương và trung ương, giữa những cá nhân, khi thì bộc lộ ra bằng những cuộc vận động ngầm ngầm, khi thì diễn ra dưới những mưu toan "đảo chính cung đình", thường bao giờ cũng chấm dứt bằng những cuộc thanh trừng đẫm máu. Dù dưới hình thức nào thì những cái gọi là "đấu tranh nội bộ" như vậy là không bao giờ dứt. "Kẻ thù" ở đây không phải là một khái niệm pháp lý mà là một phạm trù Cách mạng rộng lớn có thể áp dụng cho bất cứ đối tượng nào cần trấn áp (một cá nhân, một đảng, một quốc gia...) bởi bất cứ chủ thể nào tự cho mình là chân chính nhất để có toàn quyền trấn áp kẻ khác.

15. Tất cả những mâu thuẫn trên đây, tập trung vào lãnh vực văn hóa, đã biểu hiện trong khái niệm quan trọng mà người ta gọi là con người mới, hiện thân cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa: gột rửa chủ nghĩa cá nhân,

hòa nhập toàn diện với tập thể, một lòng một dạ tin tưởng vào đảng, và linh tụ, hy sinh phấn đấu cho sự nghiệp chung, kết hợp được tình yêu đất nước với tình yêu nhân loại v.v. và v.v... Thật ra hình ảnh con người như vậy không phải là không tạo ra được sức cuốn hút mãnh liệt của nó trong những thời kỳ nào đó, đặc biệt vào giai đoạn cách mạng còn ở trong bóng tối, kể cả trong giai đoạn đầu khi cách mạng vừa mới thành công: tiếng gọi của một tương lai tươi đẹp khác hẳn hôm nay đã là một thứ động lực hoàn toàn trong sáng để người ta hy sinh cho nó và vì thế cũng tạo ra được không ít những cảm hứng gọi là "sử thi" cho cuộc sống. Cũng có thể cái tương lai ấy là ảo tưởng, nhưng vào lúc bấy giờ chưa ai có điều kiện để nhìn thấy được, nhất là khi cuộc sống người ta chìm ngập trong những tối tăm do các chế độ áp bức tạo ra: những ai có kinh nghiệm về những hoàn cảnh như vậy đều biết, trong rất nhiều những trường hợp, những cái xấu xa trong hiện thực đã thúc đẩy người ta đi vào con đường chống lại các trật tự hiện tồn một cách quyết liệt nhiều hơn là do hiểu biết rõ ràng thực chất của cái tương lai mà mình tranh đấu - về phương diện này mà nói, cái ảo tưởng không phải lúc nào cũng mang ý nghĩa tiêu cực, đặc biệt trên phương diện tôn giáo và văn hóa (30). Con người mới - biểu hiện trong nghệ thuật cách mạng vào những lúc bấy giờ - là con người đi tìm kiếm cái tích cực và cái làm cho nó trở nên cao thượng cũng chính là thái độ xả thân đi tìm kiếm cái tích cực ấy, do đó nghệ thuật cách mạng đích thực cũng không phải là cái gì khác hơn những bài ca tử đạo, xưng tụng những cái chết cực bộ hy sinh cho cái sống tổng thể vĩnh viễn có thể có trong tương lai. Thế giới của cái tích cực trong nghệ thuật vì thế bao giờ cũng là cái tích cực khả hữu, đáng mơ ước, đáng lẽ phải có. Thứ nghệ thuật cách mạng ấy đã phản ánh khát vọng của con người đang sống trong những tình thế ở đó người ta không thể khước từ cách mạng.

Nhưng sau khi đảng cộng sản giành được chính quyền rồi thì tình thế ấy cũng đã thay đổi tính chất: tương lai mơ ước trong tưởng tượng bây giờ đã trở thành những chương trình hành động để hiện thực hóa những mơ ước trước đây người ta chỉ có được trong tưởng tượng. Tính chất lãng mạn của nghệ thuật cách mạng trong tình thế ấy không còn là vận dụng óc tưởng tượng để hình dung ra một viễn cảnh hoàn toàn khác (hoàn toàn tươi đẹp) với cái hiện tồn (hoàn toàn xấu xa) như trước đây nữa; nó phải nhập thân vào thực tại để ca ngợi

"chất thơ" của chính thực tại như một nguyên tắc sáng tác, bởi vì theo lý luận về chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, thực tại ấy chính cũng là tụ điểm của quá khứ dồn lại không thể phản hồi và cũng là cái đi về tương lai như một cái đà tất yếu. Điều cần chú ý đặc biệt ở đây là mô hình nghệ thuật ấy cũng chính lại là mô hình về lý tưởng cuộc sống mà đảng thuyết phục toàn dân phải chấp nhận để xây dựng cõi đời mới: phải tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của đảng thì mới thực hiện được lý tưởng, phải hết lòng hết dạ làm những gì đảng bảo phải làm thì mới có thể nói đến cái "tương lai xán lạn" ấy được. Toàn bộ lịch sử của con người đã bị thu gọn vào một trung tâm tuyệt đối là đảng, vì thế con người sẽ không có cách nào để hành động ngoài thái độ phục tùng đảng, không phải một cách thụ động, thờ ơ, mà là tự nguyện, tự giác, tích cực và sáng tạo. Thực tại cuộc sống trần gian do đảng sáng tạo ra như vậy rõ rệt đã trở thành một thứ thiên đàng tiềm thể, một thứ phép màu mà trước mặt nó con người phải phủ phục: nó cao hơn nghệ thuật nhiều lần, cho nên nó cũng là cái viễn cảnh mà người nghệ sĩ phải hướng về, chiêm ngưỡng, ca ngợi, nhập tâm để chuyển hóa các tác phẩm. Con người mới xã hội chủ nghĩa - biểu hiện tập trung trong quan niệm về con người trong nghệ thuật xã hội chủ nghĩa - như vậy đã là con người đang đi trên quá trình thống nhất được hiện tượng với bản chất, thống nhất được lịch sử như thể là khoảnh khắc của thời gian với lịch sử như thể là Quy luật của Thời gian: con người ấy không còn gì để tìm kiếm về lý lẽ cuối cùng của đời sống nữa, không bị giằng xé và phân thân giữa các kích thích khác nhau trong bản thân nó nữa, nó đang thể hiện mình trong những hành động đã được định hướng hoàn toàn về ý nghĩa, trong sáng, chắc chắn, không có gì lay chuyển được. Hiển nhiên là tất cả đều đã được đặt trên giả định về tính chất tuyệt đối chân thực của ý thức mà đảng là hiện thân. Nhưng nếu giả định ấy mãi mãi chỉ là giả định, có nghĩa là ý thức chân thực ấy trong thực tế vẫn chỉ là một thứ ý thức bị huyền hoặc - như chúng ta đã chứng minh - thì tất cả rút lại không có gì khác hơn là một sự sa đọa thảm hại: con người mới xã hội chủ nghĩa chỉ là một sinh vật chôn chặt số mệnh chung của mình trong một chỗ đứng giới hạn cục bộ, đặc thù của một đảng chính trị, hoạt động sa đà dưới mặt đất nhưng lại ngạo nghễ tưởng mình đã ngồi được trên mây để chỉ huy cuộc vận hành thế giới.

16. Đối diện thường trực với thực tế, và thường trực bị sự rắn chắc của cái mặt đất ấy tác động vào, ý thức gọi là chân thực ấy dần dà đã bị phá rã, và do đó phá rã luôn tham vọng của những người cộng sản muốn quy con người về một mối duy nhất để dễ điều động. Sự phân thân con người thành những mâu thuẫn nhiều mặt, nếu có thể xem như "tự nhiên" trong mọi hình thái xã hội khác, thì trong chế độ chủ nghĩa xã hội hiện thực, do lẽ không được thừa nhận về mặt lý luận là bình thường, nó đã tìm cách biểu hiện thành những hiện tượng bất thường bị che giấu. Độc tài toàn diện thì gọi là "dân chủ triệu lần"; lạm quyền, lộng quyền, trấn áp thường trực thì gọi là bảo vệ sự nghiệp cách mạng của tuyệt đại đa số nhân dân, trong khi chỉ biết chăm chăm bảo vệ một cách hẹp hòi đặc quyền cho một đảng ngày càng xa rời thực tế, không biết gì ngoài lôgic của bản thân, thì lại không ngớt khoe khoang là đại diện cho quy luật tất yếu của lịch sử, theo chủ nghĩa duy chí cực đoan, đem sinh mệnh con người ra thí nghiệm không biết mệt mỏi cho những chính sách phiêu lưu thì lại tự cho mình là đã được "trang bị" bằng phương pháp tư duy khách quan, khoa học, thực sự cầu thị, không ai sánh nổi; chạy theo chủ nghĩa cá nhân tầm thường, nhiều khi thực dụng trắng trợn, chẳng có gì đáng gọi là lý tưởng nhưng lúc nào cũng lên lớp cao đạo dạy dỗ toàn dân phải sống trong sạch, đạo đức, thực hiện những đổi sử cạn tài ráo máng, vắt chanh bỏ vỏ, chụp mũ bừa bãi để đày đọa những người khác chính kiến với mình, không phải chỉ đối với những kẻ gọi là "thù địch với xã hội chủ nghĩa" mà còn cả với tất cả những ai lên tiếng chỉ trích hành vi lật lọng của thứ "chủ nghĩa xã hội" đó, thì lại không ngớt được khoe khoang là "chính sách nhân đạo", "lấy nhân nghĩa thắng hung tàn" của đảng trước toàn dân và thế giới v.v.. và v.v... những ai có kinh nghiệm lâu năm trong chế độ chủ nghĩa xã hội hiện thực đều biết rất rõ rằng những sự việc trên đây không phải là một cái gì đó mà người ta gặp được một cách thoáng qua trong "lối sống" xã hội chủ nghĩa, mà thật sự đó chính là những nét đặc trưng của toàn bộ nền văn hóa "tiền tiến" nhất nhân loại gọi là "văn hóa xã hội chủ nghĩa". Sự đảo ngược giữa lý tưởng với thực tế, giữa lý thuyết với thực hành, giữa lòng mong muốn với biện pháp thực hiện ở đây có thể nói là đã phát triển đến tột đỉnh: cái tuyệt đối về mặt lý luận cũng sẽ mãi mãi là cái tốt tuyệt đối, nếu người ta chỉ dựa vào đó để tự biện minh, nhưng cái tốt tuyệt đối ấy khi đem đặt vào những hậu quả, những phương tiện mà

## Chủ Nghĩa Mác Và Vấn Đề Văn Hóa

người ta đã sử dụng để thực hiện trong thực tế thì ý nghĩa của nó sẽ trở thành cái ngược lại hoàn toàn, nếu so với cái tuyệt đối ấy, về mặt lý luận. Xét về mặt thực tế, chủ nghĩa xã hội hiện thực không phải là một chế độ hoàn toàn tốt hoặc hoàn toàn xấu, và điều này cũng không có gì khó hiểu đối với một nhận thức bình thường: mọi việc chỉ trở nên không bình thường và khó hiểu là một thực thể bất toàn như vậy lại được người ta sơn lên cho một lớp sơn thần thánh, coi đó là mẫu mực tuyệt hảo có thể dựa vào đó để tẩy tất cả những gì khác với mình vào loại xấu xa, phản động cần phải tiêu diệt, dùng bạo lực gọi là "cách mạng" để tiêu diệt, và buộc mọi người phải thần phục. Nói như một nhà tư tưởng phương Tây thì trường hợp mà chúng ta đang nói chính là cái nghịch ý quen biết của những con người vì cứ nhất định muốn làm thiên thần, nên cuối cùng đã bị biến thành súc vật. Chắc chắn là hình ảnh trên đây cần phải được lãnh hội theo ý nghĩa văn hóa mà chúng ta đang bàn luận: tuyệt đối hóa kích thước văn hóa trong con người, phủ định những kích thước không phải là văn hóa tồn tại trong bản thân nó thì những kích thước ấy vẫn cứ tìm cách khẳng định sự có mặt của nó trong đời sống văn hóa một cách lén lút, dối trá, và vì đó cũng trở nên bất bình thường, bệnh hoạn, cuối cùng đi đến chỗ thủ tiêu toàn bộ đời sống văn hóa chân thực để thay vào đó một hình thức tha hóa văn hóa mới, trầm trọng hơn sự tha hóa trong các chế độ xã hội trước nhiều lần. Dù nhân danh cho những cái to tát, mỹ miều, trong thực tế, đó chỉ là một xu hướng văn hóa cục bộ, không khác gì những xu hướng cục bộ khác, nhuộm đầy sinh vật bạo ngược nhưng lại tự huyền hoặc bằng thái độ xác tín chân thực về ý thức hệ hoàn toàn xa rời hiện thực con người.

### V. CÓ THỂ ĐỔI MỚI ĐƯỢC KHÔNG?

17. Với tư cách là một ý thức hệ được sử dụng để biện hộ cho một chế độ toàn trị triệt để nhất trong những chế độ toàn trị đã từng có trong lịch sử, chủ nghĩa nhất nguyên văn hóa của Mác, chuyển hóa thành chủ nghĩa chuyên chính "khoa học vô thần", mệnh danh là Mác-Lênin áp dụng trong những chế độ "chủ nghĩa xã hội hiện thực" suốt gần một thế kỷ vừa qua là hoàn toàn không có triển vọng tồn tại được nữa. Tất nhiên chừng nào còn được nâng đỡ bằng chính sách chuyên chính nhà nước, ý thức hệ ấy vẫn có thể tiếp tục nhân danh

"chân lý" để trấn áp những ý thức hệ không thừa nhận sự độc tôn của nó. Nhưng điều đó không hề có nghĩa là vai trò "thống trị" của nó có thể duy trì được trong tâm trí con người. Qua những gì đã trình bày, chúng ta thấy học thuyết ấy mang trong bản thân sự thách thức về mặt lý luận không thể vượt qua được: giả định chỉ có mình là nắm được bản chất của hiện thực để độc quyền giải thích hiện thực một cách tự biện rồi sau đó đưa ra những mục tiêu thực hành hoàn toàn phi hiện thực, tất yếu nó sẽ không tránh khỏi bị hiện thực phủ định. Như một học thuyết khởi nguyên của mọi biến thái trong thực hành về sau, chủ nghĩa Mác đã tự nuôi dưỡng những mâu thuẫn không thể khắc phục được, vì thế bất cứ mưu toan nào muốn đem những nguyên lý Mác ra áp dụng vào thực tế ắt cũng không tránh khỏi dẫn đến con đường tự hủy diệt. Chủ nghĩa xã hội hiện thực đã đến lúc phải chấm dứt những thể nghiệm phiêu lưu đã quá dài của nó, nhất là khi nó lại đem những nguyên lý huyền tưởng của Mác ra thực hiện bằng phương pháp Lênin, chuyên chính và bạo lực. Lý do khiến nó kéo dài được trong suốt thời gian đã qua, rõ ràng không phải do bản chất của nó là "khoa học", "phù hợp với quy luật của lịch sử", mà chỉ vì lịch sử Thời hiện đại, với những thành tựu vĩ đại đi cùng với những đổ vỡ kinh hoàng, mang đến cho nhân loại, cho đến nay vẫn chưa tìm ra được cách thức giải quyết được những mâu thuẫn của thời đại một cách hiện thực. Chủ nghĩa xã hội hiện thực nhân danh Mác ra đời có thể là một phản ứng lại trước thực tế ấy, có thể cũng là một sự thể nghiệm, và hơn nữa là một sự dọn đường, để Thời hiện đại tìm ra con đường mới ấy cho tương lai loài người; nó không thể chỉ dừng lại đó như thể nghiệm cuối cùng, cũng như không thể dừng lại ở bất cứ thể nghiệm nào đã có trước đó, kể cả cái hình thức xã hội hiện tồn mà người ta gọi là "chủ nghĩa tư bản". Tính chất nhiều mặt của lịch sử, tính bất định mang ý nghĩa tự do trong đời sống con người không cho phép bất cứ giải pháp nào tự coi là duy nhất thích đáng có giá trị cưỡng bức nhân loại phải theo.

18. Tất cả những nỗ lực gọi là "canh tân", "cải tổ" hoặc "đổi mới" mô hình chủ nghĩa xã hội Mác-xít - bắt đầu từ chủ nghĩa xét lại tả khuynh của Lênin được tiếp nối bằng hàng loạt những thể nghiệm lấy nguồn cảm hứng từ đó, đã là những bằng chứng cho chúng ta thấy sự xác thực của những nhận xét nói trên. Nhìn những chính sách đổi mới ấy một cách xuyên suốt, chúng ta thấy sự nhượng bộ ngày càng rõ rệt của các đảng cộng

sản Leninít đối với những nguyên lý của Mác về xây dựng xã hội mới: thừa nhận ngày càng quan trọng vai trò của cơ chế thị trường trong kinh tế, từ bỏ dần dần việc dùng chủ nghĩa tập thể như là động lực để phát triển, và như vậy là buộc lòng phải trở về với những phương pháp tăng trưởng kinh tế của chủ nghĩa tư bản mà Mác đã muốn vượt qua, thừa nhận cạnh tranh vì lợi ích vật chất, chấp nhận chính sách phi tập trung hóa về quản lý trên các mặt sản xuất, xã hội v.v.... Trong những thí nghiệm ban đầu, các đảng cộng sản đều cố nắm vững phương pháp của Lenin, tiến hành cải cách kinh tế nhưng vẫn nắm vững nguyên lý chuyên chính vô sản về văn hóa và chính trị, để duy trì cho được guồng máy chuyên chính tập trung của đảng đối với toàn xã hội. Tuy thế, càng về sau, quan điểm ấy càng tỏ ra không phù hợp; sự phát triển mở rộng đòi hỏi sự phục hồi tất nhiên của xã hội công dân, độc lập với nhà nước, trước tiên trong lãnh vực kinh tế, sau đó lan dần sang văn hóa và chính trị. Nguy cơ bị "diễn biến hòa bình" tồn tại trong nội bộ chế độ là hiện thực và không phải những người lãnh đạo đảng không biết, nhưng do phải dấn thân vào quá trình cải cách không cưỡng lại được, dần dà họ đã bị cái lôgích của sự vật thúc đẩy, để cuối cùng ngoài ý muốn của mình, cũng phải đụng chạm tới những hòn đá làm nền cho chế độ, trong đó có vấn đề chuyên chính vô sản, sự độc quyền của đảng cộng sản đối với đất nước, những vấn đề từ lâu xem đã bị xem là nguyên nhân chính kìm hãm sự phát triển của xã hội, xét trên tổng thể. Không có đường đi tới, chủ nghĩa xã hội hiện thực chỉ có thể chọn con đường quay lui về quá khứ để làm lại từ đầu. Sớm bước theo kịp được nhịp đi của thế giới hay tiếp tục chìm đắm trong trì trệ, nghèo đói, lạc hậu... tất cả đều tùy thuộc vào bản lĩnh của mỗi một dân tộc, chứ chẳng liên quan gì đến cái gọi là phương pháp biện chứng của Mác hay những thủ đoạn chính trị của Lenin nữa. Mọi việc chẳng có gì tuyệt đối cả, cũng chẳng tạo ra được "chất thơ" để con người vượt được khỏi mọi lầm than áp bức, khỏi mọi sự hoang vắng tinh thần, khỏi tình cảnh bị vong thân vì đủ mọi lẽ, ngược lại tất cả đã trở nên nhàm chán hơn và gay gắt hơn bởi vì tất cả cũng đều đã trở nên thực tế hơn. Nhưng dù sao thì cũng phải từ giả ảo tưởng để trở về, và cũng có rất nhiều cách để trở về: dứt khoát hay dùng dằng, hoà bình hay súng đạn, hóa thân hay bị lật đổ... tất cả đều có thể, vì tất cả đều tùy thuộc vào cái tiềm năng văn hóa còn sót lại trong bản

thân của những người cộng sản sau những chuyến phiêu lưu vào cõi mịt mù.

19. Con đường đổi mới triệt để nhất đối với chủ nghĩa xã hội hiện thực, cuối cùng mà nói, không còn phải là "đổi mới chủ nghĩa xã hội" Mácxit nữa mà chính là đổi mới cách nhìn của những người Mácxit về chủ nghĩa xã hội do Mác đề xuất. Với những kinh nghiệm mà chúng ta có được suốt hơn một thế kỷ đã qua thì điều đó có nghĩa là cách nhìn tuyệt đối về Mác, biểu hiện trong thái độ thần bí hóa chủ nghĩa Mác thành một thứ "cẩm nang" cách mạng là không thể tiếp tục được nữa vì điều đó không chỉ dẫn đến kết quả làm xuyên tạc hoàn toàn di sản tinh thần của Mác, mà còn dung túng cho những người nhân danh Mác tiếp tục những tham vọng điên cuồng của họ. Không thể tiếp tục viện ra cái gọi là "tính khoa học" trong chủ nghĩa Mác để biện hộ cho những hành động phản khoa học: đó là một lập luận hoàn toàn khó thuyết phục nhất trong những lập luận mà giới nghiên cứu Mác phản bác từ lâu, ngày nay chỉ còn có thể huyền hoặc được những người "Mácxit" chỉ đọc có Tuyên ngôn cộng sản và những bài thông tục hóa Mác của Ăngghen mà thôi. Cũng không thể viện dẫn lòng thành, thiện chí và các từ ngữ đạo đức mỹ miều và trừu tượng ra để tiếp tục những thí nghiệm phải trả bằng máu và nước mắt: đường dẫn đến địa ngục cũng có thể được lát bằng thiện chí của con người - chân lý này thiết tưởng đã quá cũ kỹ, không thể giả bộ như không biết đến. Tương lai con người cũng chẳng hề xảy đến một cách "tất yếu" theo các dòng "lịch sử" khách quan, ở ngoài con người, quyết định ý thức con người như những người theo chủ nghĩa Lenin thường nói. Tất cả đều tùy thuộc vào con người, vào những bài học mà con người có được trong quá trình xây dựng cuộc sống - dần dần từng bước, qua lầm lạc, ảo tưởng xen lẫn với khắc phục lầm lạc, ảo tưởng chứ không phải nhờ vào đảng cộng sản vạn năng, người ta mới "ngộ" ra được cái lý chân thực của trời đất để hành động đúng đắn. Tương lai con người ra sao? Liệu con người sẽ vượt qua được lịch sử hôm nay để vươn tới một hình thái xã hội tiến bộ hơn, văn minh hơn, hay họ sẽ xâu xé nhau và dẫn đến chỗ tận diệt - câu hỏi này cũng lại tùy thuộc rất nhiều vào những con người, quan trọng nhất là cái tiềm năng văn hóa mà họ đã tích lũy được, như cái hộp Pandora khi mở ra, xấu tốt có đủ, không có gì chắc chắn và tất định cả. Trong viễn cảnh ấy, có thể nói đến một hình thái xã hội mới mệnh danh là chủ nghĩa xã hội hay không hay danh từ ấy sẽ không còn



## Chủ Nghĩa Mác Và Vấn Đề Văn Hóa

cần thiết nữa? Dù sao thì chúng ta cũng phải đi về tương lai từ cái vốn tinh thần mà ta có được hôm nay. Tôi vẫn nghĩ như nhiều người rằng, trên con đường dò dẫm ấy, những tư tưởng của Mác sẽ không thể nào thiếu được. Tất cả vấn đề còn lại chỉ là đối sử với chủ nghĩa Mác một cách thực tế hơn, nghĩa là giải hoặc cho Mác bằng cách tiếp cận học thuyết của ông như một xu hướng văn hóa đặc thù: không phải chỉ được cọ xát với những hình thức tồn tại phi văn hóa và siêu văn hóa trong con người, mà

còn phải từ bỏ thái độ độc tôn chân lý, đối thoại với những xu hướng văn hóa khác của con người một cách ngang hàng, bình đẳng. Chỉ có trong những điều kiện ấy, những quan niệm về văn hóa của Mác mới mang được ý nghĩa "hiện thực" mà ông từng mong muốn: góp phần hình thành một dung hợp mới về ý thức cho một loài người đang đi về cái thế giới phổ biến ở tương lai.

### CHÚ THÍCH

1. C.Mác: Lời nói đầu Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hegel (1844), trong C.Mác, F.Ăngghen: Tuyển tập, Tập I, Sự thật, Hà Nội, 1980, trg.14
2. Như trên
3. C.Mác: Luận cương về Feuerbach, Tuyển tập I, trg. 257
4. "Chúng ta không biến những vấn đề thể tục thành những vấn đề thần học. Chúng ta biến những vấn đề thần học thành những vấn đề thể tục" (C.Mác: Vấn đề Do Thái (1843), Mác/Ăngghen: Toàn tập I, Sự thật, Hà Nội (1978) trg. 509)
5. C.Mác: Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844, tuyển tập I, Sdd, trg. 117
- 6.. Nhiều tác giả: Con người, những ý kiến về một đề tài cũ, Sự thật, Hà Nội 1985, trg. 290
7. Xem Lữ Phương: Vấn đề lao động trong học thuyết Mác (chưa xb)
8. "Chủ nghĩa duy vật triết học khẳng định vật chất có trước và tinh thần, tư tưởng có sau, và điều đó có nghĩa là tính vĩnh viễn, không do ai sáng tạo thế giới, tính vô hạn của nó trong thời gian và không gian" (xem từ điển triết học, Tiến bộ, Matxcova và Sự thật, Hà Nội, 1986, trg.140)
9. Toàn bộ luận điểm tiến hóa của lịch sử loài người theo chiều hướng trái ngược này đã được F.Ăngghen trình bày một cách hết sức đơn giản như một sơ đồ có hai mũi tên - một đi lên (vật chất) một đi xuống (tinh thần) - trong Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của nhà nước (1892), Tuyển tập VI, Sự thật, Hà Nội 1984. Cuốn sách này, Ăngghen đã hoàn thành, căn bản dựa trên những ghi chú mà Mác đã thực hiện từ năm 1880 đến 1882 khi theo dõi các công trình viết về nhân loại học của J.B. Phear, II.S. Maine, J. Lubbock, đặc biệt L.H. Morgan (L. Krager đã cho xuất bản những ghi chú này năm 1972 với nhan đề The Ethnological Notesbooks of Karl Marx, Assen, Van gorcum). Những luận điểm của Mác và Ăngghen về đề tài này, tuy thống nhất trên căn bản, nhưng vẫn chứa đựng những sai biệt đáng kể: trong khi Ăngghen theo sát Morgan thì cách nhìn luận của Mác đối với tác giả này lại tỏ ra thận trọng hơn. Rất hiếm có cuốn sách nào lại chiếm được địa vị quan trọng trong lịch sử tư tưởng Mácxít như cuốn sách nói trên của Ăngghen. Nghiên cứu kỹ cuốn sách đó chúng ta sẽ thấy rõ cái ý

- hướng giải phóng con người của những người Mácxít là như thế nào. (Xem M. Bloch: "Marxisme et Anthropologie", trong Dictionnaire de l'ethnologie et de l'anthropologie, P.U.F.)
10. Xem Lữ Phương: Vấn đề lao động trong học thuyết Mác
11. Xem Lữ Phương: như trên
12. Xem Lữ Phương: Phản ánh luận Mácxít Lêninit
13. C. Mác/F.Ăngghen: hệ tư tưởng Đức (1845) tuyển tập I, trg. 277
14. Thư gửi Rugơ, tháng 9-1843, Toàn tập I, Sự thật, Hà nội, 1978, trg.500
15. C.Mác: Chủ nghĩa cộng sản và báo Allgemeine Zeitung ở Au-Xbước (1842), Toàn tập II, trg.161
16. C.Mác: Những cuộc tranh luận về tự do báo chí (1842), Nt, trg. 89
17. "Nhất thiết không được để cho người Đức có được một chút nào ảo tưởng và nhần nhục. Cần phải làm cho sự ô nhục càng ô nhục hơn nữa bằng cách công bố nó lên. Cần phải mô tả mỗi khu vực của xã hội nước Đức là partie honteuse của xã hội Đức, cần phải ép nhưng trật tự cứng đờ ấy phải nháy múa lên bằng cách hát cho chúng nghe những âm điệu của chính bản thân chúng! Cần phải dạy cho nhân biết khiếp sợ bản thân mình để tìm courage vào cho họ". (C.Mác: Lời nói đầu Góp phần phê phán triết học Pháp quyền của Hegel, Tuyển tập I, trg. 18)
18. C.Mác: Ngày mười tám Sương mù (1851), Tuyển tập II, Sự thật, Hà Nội, 1981, trg.390
19. C.Mác: Về vấn đề Do Thái, Toàn tập II, trg. 513
20. C.Mác: Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (1848), Tuyển tập I
21. C.Mác: Hệ tư tưởng Đức, Tuyển tập I, trg. 361
22. Xem chú thích 20
23. Xem Lữ Phương: Vấn đề lao động trong học thuyết Mác
24. Trong quan niệm của nhân loại học hiện đại, được xem là "những lời giải văn hóa cho những nhu cầu của loài người sống thành xã hội" toàn bộ đời sống của con người, từ những hoạt động sản xuất, ăn mặc phân phối, vận chuyển đến nghệ thuật, khoa học phong tục, nhà nước thể thao, ma thuật, tôn

giáo ... (xem Ashley Montagu: L'homme à travers les âges, Nouveaux horizons, Paris, 1964, trg. 84-85). Khác hẳn với quan niệm Mácxit coi tôn giáo là một thứ ý thức hệ trần tục.

25. Xem L.P.: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và chủ nghĩa xã hội Mácxit

26. Lý thuyết tổng hợp Vương quốc Ngàn năm truyền thống với lòng tin Cơ đốc mượn từ phương Tây trong phong trào Thái bình Thiên quốc ở Trung quốc vào giữa thế kỷ 19 là một thí dụ có thể coi là tiêu biểu cho xu hướng này. (xem Viện Hàn lâm khoa học ở Liên xô: Histoire de la Chine, Editions du progrès, Moscou, 1983, trg. 183-185)

27. Xem Phản ánh luận Mácxit-Lêninit

28. "Nếu ta không thể nhận định được về một người mà chỉ căn cứ vào ý kiến của chính người đó đối với bản thân, thì ta cũng không thể nhận định được về một thời đại đảo lộn như thế mà chỉ căn cứ vào ý thức của thời đại ấy" (C.Mác: Lời tựa Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị (1859), Tuyển tập II, trg. 638)

29. "Cuộc cải cách ý thức chỉ là ở chỗ làm cho thế giới tự soi tỏ cái ý thức riêng của mình, làm cho thế giới thức tỉnh khỏi những giấc mơ về bản thân mình, giải thích cho nó thấy được ý nghĩa của những hành động của chính nó. Toàn bộ nhiệm vụ chúng ta chỉ có thể là - như điều đã diễn ra trong sự phê phán của Phoi-ơ-bắc đối với tôn giáo - đem lại cho các vấn đề tôn giáo và triết học một hình thức thích hợp với con người ý thức được bản thân mình". (C.Mác: Thư gửi ra Rugơ, tháng 9-1843, Toàn tập II, trg. 500)

30. Thiết nghĩ nhận định trên đây rất cần được chú ý trong nghiên cứu các hiện tượng văn hóa: không phải chỉ có những cái trần tục duy vật, hoặc ý thức của những giai cấp "đang lên" mới là "tích cực". Trong đời sống thực tế, nổi bật mãn của những nông dân thời phong kiến trước quá trình công nghiệp hóa "tiến bộ" nhưng khốc hại của giai cấp tư sản không thể coi là "tiêu cực" được. Những người Mácxit theo chủ nghĩa Lênin sống chết bám sát vào lập trường văn hóa đã phân biệt ra thứ văn hóa tiến bộ với văn hóa lạc hậu, và hàm ý cho rằng chỉ có chủ nghĩa nhân văn mới là tiến bộ. Đó chỉ là một thành kiến ý thức hệ, chỉ có mục đích biện hộ cho tính chất "tiến bộ nhất" của chủ nghĩa nhân văn định nghĩa theo nội dung Mácxit mà thôi. Thật sự thì trong văn hóa chỉ có một thứ chủ nghĩa nhân văn và chủ nghĩa nhân văn ấy đã bao hàm tất cả những xu hướng tư tưởng, văn hóa, tôn giáo, hiện thực hay lãng mạn, khoa học hay ảo tưởng, miễn tất cả đều dựng lên bênh vực các quyền sống căn bản của con người, chống lại bất cứ hình thức nào áp bức con người, dù sự áp bức ấy từ đâu đến, dù nhân danh cho bất cứ những cái cao xa, tiến bộ đến như thế nào đi nữa. Đứng về văn hóa mà xét, chỉ có chủ nghĩa nhân văn mới có thể gọi được hệ giá trị tích cực có ý nghĩa hiện thực đối với con người - dù trong những trường hợp giá trị ấy đã bị ấn dấu và chỉ biểu hiện thành những lời tố cáo thuần túy (như trong trường hợp những tác phẩm phê phán hiện thực) mà thôi.